

LUẬN VÀO ĐẠI THỪA
Quyển thượng

Đại Chánh Tân Tu đại tạng kinh, quyển thứ 32, Luận tập bộ toàn, kinh văn số 1634
Đời Bắc Lương, Sa-môn Thích Đạo Thái: Dịch Phan-Hán
Sa-môn Thích Như Điền, Phương Trượng chùa Viên Giác, Đức Quốc: Dịch Hán-Việt
Tại tu viện Đa Bảo, Úc Đại Lợi, từ ngày 17 tháng 12 năm 2003 với sự trợ dịch của
Tỳ kheo Thích Đồng Văn và Tỳ kheo Thích Hạnh Giới.
Hiệu đính lần thứ nhất ngày 1 tháng 3 năm 2016.

PHẨM THỨ NHẤT: NGHĨA

Nay muốn giải thích nghĩa vào Đại thừa.

Hỏi rằng: Vì có gì mà nói nghĩa vào Đại thừa?

Đáp: Ta vì chúng sinh muốn ngăn nhân khổ. Ông nay phải biết, hoặc có người gần ác tri thức, bị ác làm cho hiểu lầm, thiên chấp pháp của tự mình, chuyên chấp trước tà kiến, tư duy điên đảo, không hiểu nghĩa chân thật, không thuận theo trí của Phật, phỉ báng lời Thánh. Phỉ báng lời Thánh ắt hoại chính pháp, hoại chính pháp ắt bị tội báo lớn. Như Thế Tôn nói, tội phỉ báng Pháp nặng như năm tội nghịch, triền miên trong ác đạo, chịu quả báo khổ, như kệ nói rằng:

Phỉ báng pháp Đại thừa
Quyết định đến đường ác,
Người này chịu nghiệp báo,
Được nói bởi thật trí.

Sống đọa trong địa ngục
Lửa lớn thiêu đốt thân,
Thiêu đốt rất đau khổ,
Tội nghiệp báo tin vậy.

Thiêu đốt, cày sắt lớn
Trọn đủ số năm trăm
Mà cày trên lưỡi kia,
Khấp nghiền thân khổ ão.

Nếu từ địa ngục ra,
Lại thọ ác báo khác,
Các căn thường thiếu sút,
Mãi chẳng nghe âm Pháp

Giả sử nếu được nghe
Bèn lại sinh phỉ báng,
Vì nhân duyên báng Pháp
Lại rơi vào địa ngục.

Chúng sinh báng pháp nghe nói như thế, trong Đại thừa bèn sinh tâm nghi, như kệ được Ngài Đề-Bà nói:

Người mà bạc phúc
Không sinh tâm nghi,
Có thể sinh nghi
Ắt phá các hữu.

Nếu có nghi phải nên nghe Pháp, nghe rồi ý hiểu, bèn được khai ngộ. Được khai ngộ rồi ắt sinh tâm tin, tâm tín sinh rồi, bèn sinh hi lạc. Sinh hi lạc rồi, thứ tự như vậy sinh văn, tư tu, cho đến được đầy đủ nhất thiết chủng trí.

Nhân báng Đại thừa mà đọa ác đạo, cũng do Đại thừa khởi các nghiệp thiện, như người do đất mà ngã, trở lại nương đất mà đứng dậy. Lại, nhân nơi trí đến đạo Bồ-đề cũng với chúng sinh cùng hòa hợp mà có, nếu lìa chúng sinh ắt không ai được đạo Bồ-đề. Từ chúng sinh giới sinh ra tất cả Bồ-đề của chư Phật, như kệ được Ngài Long Thọ nói:

Chẳng từ hư không có,
Cũng không địa chủng sinh,
Chi từ trong phiền não
Mà chúng thành Bồ-đề.

Hỏi rằng: Ông nói rằng, khéo vào luận Ma-ha diễn công đức như vậy, thế nào gọi là Ma-ha diễn ?

Đáp: Chỗ tụng Bồ-tát gọi là Ma-ha diễn.

Hỏi: Phật không nói ba thừa cũng là Ma-ha diễn ư?

Đáp: Như vậy. Trong Đại thừa này cũng nói ba thừa, tức gọi là tam tạng. Như trong kinh Bồ-tát tạng nói:

Phật bảo Vua A-Xà-Thế:

“Này Người Con Dòng Tộc, tụng có ba loại. Thế nào là ba? Nghĩa là: tụng Thanh Văn, tụng Bích Chi Phật, tụng Bồ-Tát. Này người con dòng tộc, không phải vì thừa Thanh Văn nên gọi là tam tạng, cũng không phải vì thừa Bích Chi Phật nên gọi là tam tạng, chỉ có Đại thừa được các Bồ-Tát học tập được gọi là tam tạng. Tại sao vậy? Phàm nói Pháp, phải đủ ba thừa mới được gọi là tam tạng, vì Bồ-tát nói Pháp có thể đủ ba thừa cho nên Ta gọi là tam tạng.

Này Người Con Dòng Tộc, có ba loại người học: Thanh Văn học, Bích Chi Phật học, Bồ-Tát học. Thừa Thanh Văn thì không học thừa Bích Chi Phật, tại sao thế? Vì không phải điều được hiểu. Thừa Bích Chi Phật không học thừa Bồ-tát, tại sao thế? Vì cũng không phải điều được hiểu.

Này Người Con Dòng Tộc, chỉ các Bồ-Tát, tuy học thừa Thanh Văn và Bích Chi Phật nhưng không chứng nơi đạo Thanh Văn, Bích Chi Phật; học thừa Bồ-Tát, biết sâu pháp hành của Bồ-Tát, thường vui tùy thuận. Vì nghĩa này nên thừa Bồ-Tát gọi là tam tạng, không phải là thừa Thanh Văn và Bích Chi Phật. Ở trong kinh khác đã phân tích đủ, cho nên nay Ta chỉ nói lược vậy”.

Nếu ý ông cho rằng không phải là tam tạng, thì nay ông chỉ là lấy Tăng Nhất A-Hàm, Trung A-Hàm, Trường A-Hàm, Tạp A-Hàm trăm nghìn kệ cho là một tạng; Tì-Ni, A-Tì-Đàm hai trăm nghìn kệ gọi là hai tạng; Tu tập trọn đủ gọi là ba tạng.

Nếu nói như thế thì chẳng gọi là tam tạng, tại sao vậy?

Các kinh khác ắt chẳng phải Phật nói, sẽ có lỗi như thế này: A-hàm, Tì-ni, A-Tì-Đàm ... cũng là tam tạng; Tạp Tạng, Xá-Đầu-La Kinh, Thai Kinh, Trần Vương Bản Kinh, Bích Chi Phật Nhân Duyên, tám vạn bốn ngàn pháp tạng như vậy, tôn giả A-Nan thọ trì từ Phật, tất cả như thế đều có lỗi là chẳng phải lời của Phật. Nếu không có lỗi thì, phải biết rằng, tất cả trọn đều được Phật nói.

Được nói như thế, nếu đều là tạng, đây tức bèn có trăm nghìn các tạng. Ông nói tam tạng thì lời ấy tự hoại.

Lại, có chỗ mà A-Nan thọ nhận không có là, sau khi Phật thành đạo hai mươi năm mới tự nói ở trong Tăng: “Ta nay tuổi lớn, cần người cung cấp. Nếu có thể vì Ta mà làm thị giả thì hãy tự nói là có thể”. Lúc ấy đại chúng hòa hợp bèn sai A-Nan làm thị giả của Phật. A-Nan bèn nói với người cùng Phạm hành: “Như Lai có tám vạn bốn ngàn pháp tụ, tôi nay trọn có thể thọ trì. Chỉ trong hai mươi năm trước, có hai vị tỳ khuru, những gì được các vị ấy thọ trì thì đều trọn không rõ”.

Do vì nghĩa này, phải biết rằng, những gì được thọ trì bởi A-Nan thì không gọi là đa văn. Trong Pháp được Phật nói, A-Nan thật có sự không kham làm pháp khí. Như trong A-Hàm nói: Thích-Đề-Hoàn-Nhân nói với Uất-Đa-La rằng: “Tôn giả, tôi được tha tâm trí, xem tất cả chúng sinh trong Diêm-Phù-Đề, không có ai có thể trọn vẹn thọ trì Phật pháp. Chỉ trừ tôn giả, ngoài ra không thể rõ”. Vì nhân duyên này phải biết rằng, A-Nan không phải có thể thọ trì trọn vẹn tất cả Phật pháp. Đệ tử Thanh Văn và cả A-Nan không kham làm pháp khí.

Các Kinh Đại thừa đã nói rộng đủ, như trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Phật vì Tịnh Nguyệt Tạng thiên tử nói rằng: Thọ trì của A-Nan ít, không đủ lời; không thọ trì thì mới là có vô lượng. Pháp được ta biết, trăm nghìn ức phần không nói được một phần. A-Nan trong pháp được ta nói, trăm nghìn ức phần không trì được

một. Thiện nam tử, Ta trong một ngày đêm, mười phương thế giới các Phạm Thiên, Đê-Thích, Tứ Thiên Vương, Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà và các Bồ-tát, tất cả tụ lại, vì nói trí tuệ tu-đa-la kệ tụng chương cú, các hành, các chúng sinh, các ba-la-mật, và nói thừa Thanh Văn cùng Bích Chi Phật; chán ghét sinh tử, tán thán Niết-bàn, đầy đủ các Ba-la-mật, cho đến vì các Thiên tử diễn rộng các pháp. Trong một ngày đêm, giả sử đầy cả Diêm-phù-đề số như bụi nhỏ, đa văn trí tuệ đều như A-Nan, trong một ngày đêm, trong trăm nghìn ức phần cũng không thể trì giữ đầy đủ một phần. Cho đến lại đầy mười phương bụi nhỏ thế giới đều như A-Nan không thể trì hết cũng lại như thế “.

Nơi nơi trong kinh cũng nói rằng A-Nan không đảm đương làm pháp khí. Do nghĩa này, nên phải biết rằng A-Nan không thể giữ trọn tất cả Phật pháp.

Hỏi rằng: Như Lai Thế Tôn chẳng phải là nói A-Nan trong đa văn là đệ nhất ư?

Đáp: Phật ở trong chúng Thanh Văn giả nói A-Nan là đệ nhất, không phải là nói Bồ-Tát. Lại nữa, các ông trong sự trì giữ của A-Nan còn không nghe trọn, huống gì nơi nghĩa đầy đủ thâm sâu của Đại thừa. Ý ông nếu cho rằng Thừa Thanh Văn tức là Đại thừa thì sự này không đúng, tại sao thế? Vì nhân quả khác nhau. Nếu nhân của thừa Thanh Văn và nhân của Đại thừa mà không khác thì quả cũng phải không khác. Hiện thấy quả khác nên phải biết rằng nhân cũng khác. Tại sao vậy? Cái học của Thanh Văn là chỉ dứt chướng ngại kiết sử, hành cái quán vô thường, từ người khác nghe pháp. Cái được dứt trừ của Bồ-Tát là các tập khí vi tế, cho đến rốt ráo không quán tất cả pháp, không từ người khác nghe pháp, được trí tự nhiên, trí vô sư. Vì nghĩa này nên không phải là thừa Thanh Văn giống Đại thừa vậy.

Hỏi rằng: Phật chẳng phải nói giải thoát không khác ư?

Đáp: Khi Thanh Văn giải thoát, đều có thể khiến các núi như Tu-Di trọn hướng về đạo tràng, trọn đều khom thân; quang minh chiếu khắp mười phương thế giới, tất cả chúng ma trong tám mươi do-tuần không phải tất cả trọn lại hàng phục. Bồ-Tát giải thoát như được nói ở trên trọn đều có thể. Do nghĩa này, nên Phật trong kinh khác tuy nói giải thoát bằng nhau không khác, nhưng lớn nhỏ thật có đặc thù. Giống như lỗ trùng khoét trong hạt cải, tuy cũng có tên là hư không, nhưng với hư không trong mười phương thế giới thì được một phần chăng? Hư không tuy chẳng khác nhưng lớn, nhỏ khác hẳn. Lại, như đóm lửa muốn sánh cùng nhật nguyệt, cũng như con muỗi so với kim sủy điều.

Như Tì khuru Bà-Lưu-Chi nói kệ Phật Bản Hành:

Tất cả các quang minh
Ánh đèn và chớp điện,
Trắng, sao chiếu khác biệt,
Ánh mặt trời đệ nhất.

Các cầm thú, phi hành
Muỗi, kiến cùng với ong,
Loài chim bay khác nhau,
Kim sủy điều khác nhất.

Do đó nên tuy có chút tương tự nhưng lớn và nhỏ có đặc thù riêng. Phải biết rằng, nhân đã khác thì quả há giống ư? Ông nói rằng giải thoát không khác nhau, nhưng quán sát như thế thì giải thoát không giống nhau. Giải thoát của Thanh Văn gọi là ái tận giải thoát, không phải là tất cả giải thoát, chỉ là chúng sinh độn căn thiểu trí mà giả phân biệt. Giải thoát của Đại thừa là đoạn tận phiền não, tập khí, tất cả đều tận, vì Bồ-Tát lợi căn phân tích rộng nói.

Nếu nay ông nói rằng giải thoát của Thanh Văn tức là giải thoát của Đại thừa thì Như Lai ắt không có Nhất thiết chủng trí, có lỗi như thế.

Như khi Phật có ít bệnh, sai Ngài Mục Liên đến chỗ Kỳ-Bà, hỏi phải dùng thuốc gì. Lúc đó Kỳ-Bà đã mất bảy ngày và sinh lên trời Đao-Lợi. Ngài Mục-Liên liền đến cõi trời ấy, lúc Kỳ-Bà vào hậu viên, bèn hỏi rằng “Như Lai có bệnh, phải dùng thuốc gì?” Đáp: “Dùng tô (sữa đã được chế biến thành thực). Thân của Như Lai như kim cương, các ác đã diệt, há có bệnh ư mà hỏi Kỳ-Bà?”. Như Bà-Câu-La tì khuru, trong chín mươi kiếp trước, lấy một dược quả bố thí cho người cùng Phạm hành; trong chín mươi kiếp thân thường không có bệnh, nơi thân cuối cùng tuổi đến tám mươi không có dù bệnh nhỏ nhất. Nên, vì một nhân duyên nhỏ, dùng một quả Ha-lê-lặc này bố thí mà còn không bệnh, lại huống gì Như Lai trong ức trăm nghìn vạn a-tăng-kỳ kiếp đầy đủ bố thí Ba-la-mật, đủ các công đức cho đến đem thân, tay, chân, xương, tủy, não,

máu, thịt mà bỏ thí cho người bệnh. Vì nhân duyên này há bị bệnh ư? Như được kinh nói thì ắt là hiện nay Như Lai không phải Nhất thiết trí .

Lại có lúc Như Lai vào thành khất thực, bát không trở về, vì độ cho Đề-Bà-Đạt-Đa khiến cho xuất gia. Như kinh Kết Thọ nói: Thấy tụ lửa lớn, trong các Tì khuru bèn có người sinh thối tâm. Vì độ mã sư Mãn Túc nên luôn miệng mắng Bà-la-môn Đoạt-Lại-Xà, Ni-kiền Tát-Già, Tôn-Đà-Lợi...; trong chín mươi ngày thọ thực lúa ngựa; Mục-Liên, Xá-Lợi-Phất vào trong Đào thất...Có những sự như vậy.

Ý của ông nếu cho rằng có dư nghiệp thì điều này chẳng đúng, tại sao thế? Như Lai đã hết tất cả các ác, đầy đủ vô lượng công đức, nếu cho rằng còn sót lại nghiệp ác tức có lỗi lớn. Ông chưa từng nghe trong kinh nói, Như Lai dứt vĩnh viễn tất cả phiền não nghiệp, kiết sử, tập khí ư, như kệ được nói bởi Ma-Đà-Già-Ly rằng:

Sạch tất cả kiết, tập
Chỉ có đáng cứu thế,
Tất cả trí đều có,
Công đức trọn thành mãn.

Có ba loại tập, đó là: Nghiệp tập, phiền não tập, oai nghi tập, ba loại tập này Như Lai vĩnh viễn trừ sạch. Do nhân duyên này, nếu có nghiệp sót lại thì tức là lỗi lớn. Ông nay nếu cho rằng là phương tiện thì điều này cũng không đúng, tại sao thế? Ý của ông trước cho rằng thân Phật là thật, không nói là phương tiện cùng với ứng hóa. Ông thường tự nói rằng thân Phật là một, sao sau lại có phương tiện với ứng hóa được? Ông nơi kinh nào nghe nói phương tiện và ứng hóa đây? Kinh của ông chỉ nói có tối hậu thân, không nói có pháp thân khác với phương tiện và ứng hóa. Nhưng trong Kinh Thập Trụ của ta nói riêng có pháp thân, không giống với thân phương tiện và ứng hóa. Cho nên, trong Kinh Đại thừa nói, Phật là Nhất thiết trí, ắt chẳng có lỗi; trong Tiểu thừa của ông nói Nhất thiết trí thì ắt có lỗi lớn.

Nếu cho rằng thừa Thanh Văn tức là Đại thừa thì việc này không đúng. Đại thừa với Thanh Văn thừa ắt có khác nhau, vì rộng lớn vậy.

Nếu ông cho rằng trong thừa Thanh Văn hiển bày Đại thừa thì cũng chẳng đúng, tại sao thế? Vì lý mâu thuẫn. Thừa Thanh Văn là từ người khác mà nghe pháp. Thừa của Đại Tiên thì nối dòng Tam Bảo, vì không đoạn tuyệt. Như báu Tì-lu-li rót chẳng ra khỏi thủy tinh, vì thể khác nhau vậy. Cho nên, Đại thừa thậm thâm vi diệu, tâm ấy rộng lớn, Bồ-Tát Ma-Ha-Tát thứ tự tu học, bắt đầu từ Sơ địa cho đến Thập địa, đầy đủ tất cả nghiệp công đức, trí tuệ, cho nên Phật gọi là thừa Ma-Ha-Diễn. Nếu thừa Thanh Văn từ Ma-Ha-Diễn mà ra ắt có lý này. Cho nên Bồ-Tát tu học mười Địa, đầy đủ tất cả các Ba-la-mật nên có thể sinh ra thiện pháp của ba thừa. Như trong Kinh Thập Địa nói: “Bồ-Tát Kim Cang Tạng bảo Bồ-Tát Giải Thoát Nguyệt rằng: “Phật tử, ví như từ chương thì từ gốc là đầu tiên, tất cả văn tự đều ra từ gốc. Như thế, Phật tử! Tất cả Phật pháp cũng đều như vậy, lấy Địa làm đầu tiên, cũng từ nơi Địa mà được cứu cánh, thành trí tự nhiên. Cho nên, Đại thừa gọi là thậm thâm, sinh ra tất cả công đức của Thanh Văn, chứ không phải là Tiểu thừa có thể sinh ra Đại thừa vậy. Phật nói mười Địa giống như kim tụ đầy đủ không khuyết, làm sao không nhận? Như Lai lấy lực từ bi, vì hàng độn căn nên nói thừa Thanh Văn, nhưng ông tin nhận bèn tự thiên chấp, nhận hạnh Tiểu thừa, không tin Đại thừa bình đẳng chính giáo. Cho nên phải biết rằng, Phật nói Đại thừa, gọi là lành hơn hết.

Hỏi rằng: Thế Tôn xưa nói, sau khi Ta diệt độ, trong thời tương lai, có nhiều chúng sinh khởi các tranh luận: Đây là Phật nói, đây không phải Phật nói. Cho nên Như Lai lấy pháp ấn mà ấn chúng. Nếu nghĩa vào tu-đa-la, tùy thuận tì-ni, không ngược với pháp tướng gọi là Phật nói.

Đáp: Phật cũng không nói rằng, Thừa Thanh Văn không phải Ta nói, cho đến Đại thừa Bồ-Tát cũng lại như vậy, Phật nói không khác vì bình đẳng một tướng, nên lấy pháp ấn mà ấn chúng.

Ông nói “vào”, thì nghĩa mà vào tu-đa-la hay là văn tự vào đây? Nếu lấy văn tự mà vào thì không có điều ấy, tại sao thế? Mười hai bộ kinh, tất cả văn tự, kệ, chương cú mỗi thứ khác nhau, cho nên phải biết rằng không phải văn tự vào. Nếu lấy nghĩa để vào thì không mâu thuẫn với lý. Nghĩa là, nếu thuận nghĩa của tu-đa-la, tương ưng với pháp tướng, nghĩa ấy hiển hiện, cho nên gọi là thuận tu-đa-la. Nếu hiển thị pháp Thanh Văn thì gọi là thừa Thanh Văn, tùy thuận vào tu-đa-la. Nếu hiển thị pháp của Bích Chi Phật thì gọi là thừa Bích Chi Phật, tùy thuận vào tu-đa-la. Nếu hiển thị pháp Bồ-Tát thì gọi là thừa Bồ-Tát, tùy thuận vào tu-đa-la. Nếu ta hiển thị công đức của mười Địa, nói hành của Bồ-Tát thì gọi là nói chân chính, tùy thuận vào Đại thừa. Chỉ vì ý ông thiên chấp, chỉ nói vào tam tạng Tiểu thừa. Trong tam tạng của Đại thừa ta đã nói vào, cho nên tam tạng tức là Đại thừa. Tại sao vậy? Trong mười hai bộ, nói Tì Phật Lực tức là Đại thừa.

Như trong Trung A-Hàm nói: Thế nào gọi là tì khuru? Nghĩa là biết pháp, có thể khéo hiểu mười hai bộ kinh, tu-đa-la cho đến ưu-bà-đề-xá.

Tì-Phật-lược là Ma-ha-diễn, tại sao vậy? Kinh Tì-Phật-lược là vì các chúng sinh mà nói pháp tu đối trị nên gọi là Tì-Phật-lược; cũng có nhiều thừa nên gọi là Tì-Phật-lược, cũng vì đầy đủ nhiều trang nghiêm nên gọi là Tì-Phật-lược, cũng có thể sinh ra vô lượng quả báo lớn, nên gọi là Tì-Phật-lược; không phải là xứng với lượng có thể biết, nên gọi là Tì-Phật-lược; dứt trừ tất cả các tà kiến, nên gọi là Tì-Phật-lược. Nếu ý ông cho rằng: “ Trong pháp Thanh Văn của tôi, nói rộng tu-đa-la kệ tụng chương cú, cũng gọi là Tì-Phật-lược” thì, không có chuyện như vậy. Tại sao thế? Ông nương A-Hàm nói là Tì-Phật-lược, thì chỉ có lời nói; nếu chỉ có lời nói thì điều này không đáng tin. Nếu trong Kinh A-Hàm hẳn là có nghĩa này, thì chỗ chương cú nào, vì Thanh Văn mà nói là Tì-phật-lược? Nếu không có văn nào quyết định, thì do đó phải biết rằng, Tì-Phật-lược là hiển phát Đại thừa, không phải là vì Thanh Văn Tiểu thừa mà nói vậy.

Những điều được nói trong một bộ Kinh Thanh Văn của ông, cuối cùng không có trăm nghìn kệ tán văn cú, huống gì lại sẽ có rộng nói ức vạn! Như Lai Thế Tôn dạy các Thanh Văn, chỉ chỉ ra vô thường khiến chán sinh tử, khiến biết gốc khô, chóng cầu Niết-bàn. Từ đâu đã như thế, cho đến cử hành cú vị mỗi mỗi, ắt không có nghĩa thậm thâm quảng đại.

Kinh Đại thừa nói về Bồ-tát, sự ấy sâu rộng, như Kinh Đại Dụ, Kinh Hiền Kiếp Tam-Muội, Kinh Giải Thoát, Kinh Hoa Thủ...các kinh như thế đều là Ma-ha-diễn, đều gọi là Tì-Phật-lược. Như trong Kinh Kiết Giải Thoát, Thiện Tài Đồng Tử đến chỗ thiện tri thức Hải Tràng Tì khuru, trong mười hai năm, nhập Đại Hải tam-muội sâu rộng vô biên, thừa với Hải Tràng rằng: “ Trong tam-muội này rộng lớn vô biên. Còn có pháp môn lớn hơn đây chăng?” Nói lời ấy rồi, trong Đại Hải tam-muội, thấy hoa sen lớn, Phật tử trong xuất hiện, liền lấy tay phải xoa đánh đầu của Hải Tràng, khen rằng: Lành thay, lành thay, thiện nam tử! Còn có pháp môn Phổ Nhãn, ông phải thọ trì. Hải Tràng bèn nhận chương cú của pháp môn Phổ Nhãn, lần lượt vì Ngài diễn nói, bảo Thiện Tài rằng: Thiện nam tử! Ta có thể trong khoảng một sát-na, pháp môn Hải Nhãn được thọ trì, dùng hết nước của biển lớn để mài mực, góp đồng giấy lớn như núi Tu-Di, lấy cỏ cây của thiên hạ làm bút, chúng sinh trong nước và trên cạn trong ba nghìn thế giới trọn làm thầy viết, pháp môn được thọ nhận trong khoảng một sát-na, trong trăm nghìn phần cũng không thể viết hết một phần, huống gì lại một ngày một đêm, cho đến trong hai mươi năm, yếu nghĩa thậm thâm vô lượng vô biên được thọ nhận.

Thiện Tài Đồng Tử nơi một thiện tri thức, pháp được nghe đã có thể vô lượng vô biên như thế quá số nghìn ức, huống gì lại hỏi han vi trần thế giới chư Phật và giáo pháp thọ nhận được chỗ thiện tri thức. Do nhân duyên này, đầy đủ Đại thừa, gọi là Tì-Phật-lược, vô lượng vô biên không phải như Thanh Văn. Nghĩa này thậm thâm cho nên tất cả pháp được tu hành bởi Thanh Văn trọn vào trong đạo Ma-ha-diễn. Là cát tường lớn nhất, gọi là tùy thuận nghĩa tu-đa-la.

Nay sẽ lại nói tùy thuận tì-ni. Thánh đạo ba thừa đều cùng đoạn tham dục, sân khuể, ngu si, gọi là tì-ni.

Tu-đa-la là phân tích về nhân quả; A-tì-đàm là phân tích về pháp tướng, cũng đoạn phiền não. Ma-ha-diễn cũng nói đoạn trừ tham dục, sân khuể, ngu si phiền não, tất cả ác pháp.

Phật dạy Thanh Văn thanh tịnh ba nghiệp của tự mình, gọi là tì-ni; vì Bồ-Tát nói tịnh ba nghiệp cho đến thành Phật cùng với chúng sinh tròn đầy tất cả trì giới Ba-la-mật. Giới được trì bởi Bồ-Tát là tự tính giới, phát Bồ-đề tâm, được quả chân thật. Cho nên phải biết rằng Ma-ha-diễn là tùy thuận tì-ni, không ngược với pháp tướng.

Kinh của ba thừa nói không ngược với mười hai nhân duyên, Đại thừa cũng không ngược với mười hai nhân duyên. Khéo quán sát ắt có thể biết rằng, Đại thừa tức là Tam pháp ấn, nếu không khéo quán sát ắt chẳng phải Đại thừa, cũng không đủ ba thừa. Nếu bài báng Ma-ha-diễn là tội lỗi lớn.

Nay nếu ông nói rằng: Đây là ma nói, chẳng phải Phật nói. Nhưng, trong các kinh, thật không có lời này, nếu chỉ là nói miệng rằng là Đại thừa thì được ma nói, rốt ra chẳng đáng tin. Ý ông nếu cho là Phật nói, thì giống như trong thân sư tử sinh trùng, ắt trở lại ăn sư tử. Ba thừa đều đúng, không phải chỉ một mình Đại thừa. Cho nên, phải biết rằng, Đại thừa thì không phải là ma có thể với, chỉ Phật có thể nói.

Hỏi rằng: Ông không phải ma nói, thì ta là ma ư?

Đáp: Ta với ông cùng không phải ma .

Hỏi: Nếu cho rằng ta với ông cùng không phải ma, lời nói là ma nói thì, điều này ắt phải ngăn chặn.

Đáp: Pháp Đại thừa của ta lợi ích và thuận với chúng sinh nên nhiều ma sự. Cho nên, Như Lai trong pháp Đại thừa, nói rằng phá ma. Pháp Tiểu thừa của ông chỉ có thể tự độ nên ma không ưu não, cần gì phải ngăn đây. Do đó, Như Lai xưa trong Kinh Pháp Hoa và Bát Nhã nói, ở thời vị lai có nhiều chúng sinh

thích khởi tật đố, cho nên ngăn chặn sự phỉ báng mà đọa đường ác. Những gì được ông tụng tập thì trong kinh nào nói rằng, Ma-ha-diễn là đợc ma nói? Nếu trong kinh của ông không nói rằng Ma-ha-diễn là đợc nói bởi ma thì đó là tự nói ma thuyết, điều này cũng không đáng tin. Ý ông nếu cho rằng, trong pháp Thanh Văn cũng có ngăn dút, chỉ là sự diệt đã lâu, nếu vặn hỏi về bằng chứng đáng tin thì điều này cũng không đúng, tại sao thế? Vì không có điều đó. Nếu giả sử phải khiến ngăn phá thì Phật dùng thần lực ắt có thể thủ hộ pháp này, trái các kiếp cũng không mất. Cho nên phải biết rằng, ông nói lâu thì chỉ có lời nói.

Giả như là ma nói mà có thể trừ hoặc chướng, không ngược với chính pháp, thì tuy nói là ma thuyết nhưng là chính pháp, với Phật nói không khác. Tại sao thế? Như đợc Phật nói, y pháp bất y nhân, do đó ta nay chỉ từ chính lý, không lấy danh từ.

Lại, điều cầu mong của chúng ta là diệt sự chướng ngại trí tuệ, chướng ngại phiền não thì tức là Phật; nếu thật là ma thì rốt cuộc không thể nói pháp của Bồ-Tát, tại sao thế? Vì ma không thể biết trí tuệ văn tự tu sinh khởi từ thiên định của Bồ-Tát, chán lìa pháp ác bất thiện, là pháp Đại thừa, chỉ Phật có thể nói.

Từ Sơ địa cho đến Thập địa, thứ tự như vậy; tứ thiên, bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc, diệt thọ tưởng định, tâm Bồ-Đề, các Ba-la-mật; pháp phương tiện tùy nghi nhiếp chúng sinh, mười thiện đạo, giới, văn trí tuệ, bất phóng dật; lìa tám pháp thế gian, tám thánh đạo; chuyển pháp luân, kiên trì đầu-đà đầy đủ công đức, khổ ,tập, diệt ,đạo; vô ngã, tịch diệt, mười hai nhân duyên; xuất nhập các thiên, ba môn giải thoát, các Đà-la-ni, ba mươi bảy phẩm pháp trợ đạo, các môn thần thông, thật đế, bốn biện tài; hai luân thiên, trí để tự trang nghiêm, trọn đều hòa hợp, các pháp du hí; mà trong sinh tử và Niết-bàn, không ngược sinh tử cũng chẳng hướng Niết-bàn, tâm thường chán ác, chính quán các địa, xuất ly các địa; không rơi vào địa Thanh Văn, Bích Chi Phật; Tịnh cõi nước Phật, tùy thuận pháp nhãn, vô sinh pháp nhãn; địa vị bất thối chuyển, thọ địa chính vị; lực, vô úy, bất cộng pháp; tướng hảo, pháp thân; vì chúng sinh nên trụ nơi sinh tử, thuận chuyển, quyết định chuyển, tùy thuận bất chuyển, quyết định bất chuyển. Các pháp thứ tự nhân quả như thế, bất cộng pháp, phi giác pháp thì ma không thể nói vì không phải cảnh giới của ma.

Ma có bốn loại, nếu nói rằng âm ma nói như thế thì ta rốt chẳng nói rằng Phật có thân ngũ âm. Lại nữa, nếu nói rằng thật là ma nói, như lời này thì, Bồ-tát Di-Lặc cũng phải ngăn cấm. Lại, Tôn giả Tân-Đầu-Lô, Tôn giả La-Hầu-La, các đại Thanh Văn mười sáu người như vậy phân tán tại các bến bãi; trong các kinh khác cũng nói có chín mươi chín ức đại A-La-Hán, đều ở trước Phật giữ nguyện hộ pháp trụ thọ nơi thế giới. Phương Đông Phát-Bà-Đề Chử, Mịch Chử, Tiêu Chử, Sư Tử Chử, Diêm-Phù Chử, Đại Diễm Tịnh Chử. Xứ Bạt-Đà-Lê-Đề, Kế Tân, cho đến ao lớn A-Nậu các hiền thánh đều trụ, ủng hộ Phật pháp. Nếu nói rằng Ma-ha-diễn là đợc ma nói thì là đại hoạn của Phật pháp vậy. Các bậc hiền thánh ắt phải ngăn dút. Cho nên phải biết rằng, nói là ma thuyết thì đều là vọng ngữ, không nói như thế.

Lại, các đại Bồ-Tát, các hiền thánh đều bảo hộ Đại thừa, Ma-ha-diễn này nói dòng Tam Bảo khiến không đoạn tuyệt.

Hỏi rằng: Như đợc ông nói, nếu Ma-ha-diễn là hạt giống Tam Bảo, đều trọn ủng hộ Bồ-Tát, Thanh Văn. Như nay tại sao, với người phỉ báng Đại thừa, không ngăn cấm, khiến bọn người này không rơi vào địa ngục, không đến ác đạo, không hoại Phật pháp?

Đáp: Nghiệp báo quyết định không thể trừ dút. Nghiệp có hai loại: Một là quyết định tăng trưởng, hai là quyết định thọ báo; không phải là điều mà các Bồ-Tát, thánh hiền có thể trừ diệt. Tạo tác nghiệp ác thì quyết định thọ báo, không thể cứu, ngăn. Như Tì-khưu Cù-Già-Ly phỉ báng Kinh Ma-ha-diễn là đợc ma nói, phải biết người này ắt đọa địa ngục, không thể cứu.

Hỏi rằng: Ông nói rằng phỉ báng Ma-ha-diễn có thể vào ác đạo thì cũng là lời thô, ta chưa tin .

Đáp: Ông nói rằng Phật nói Ma-ha-diễn là lời của ma thì tức là phỉ báng chư Phật ba đời, cũng là oán thù lớn của tất cả chúng sinh; lời này cực thô ác, sẽ thọ loại quả báo ác khẩu bất thiện, như kệ của Phật nói:

Người sống trong thế gian
Như búa ở trong miệng,
Tự chém hại thân mình,
Đây đều do ác nghiệp.

Ông phỉ báng Ma-ha-diễn, thô ác như thế, không phải đợc ta nói. Ta nay chỉ muốn khiến ông không khởi phỉ báng, vì lợi ích nên nói như vậy. Giống như người bệnh ăn đồ không nên ăn, lương y khám bệnh bèn ngăn cấm, nhưng không nghe. Vì thương xót ông vọng nói ý ngữ rằng Ma-ha-diễn là đợc ma nói. Chư Phật quá khứ đã nói Ma-ha-diễn, chư Phật vị lai sẽ nói Ma-ha-diễn, chư Phật hiện tại nay cũng nói Ma-

ha-diễn, gọi là luận ngăn dứt sự phỉ báng Ma-ha-diễn. Bồ-tát vì dứt trừ sự phỉ báng Đại thừa cho nên diễn nói phẩm sơ nhập của luận Ma-ha-diễn .

Hỏi rằng: Ông đã ngăn người khác, khiến không phỉ báng, nay sẽ thế nào mà vào cái hành của Ma-ha-diễn?

Đáp: Bồ-Tát trước hết phải đầy đủ chủng tính, tùy thuận thiện hành, hiểu biết sâu rộng, nội tâm rộng lớn, giới phần rộng lớn, chủng tính rộng lớn. Tính đã đầy đủ, tâm điều hòa nhu nhuyễn, dần dần bớt phiền não, ít tham sân si, khéo tu các thiện, chăm chỉ tụng tập. Chúng sinh như thế, sáu căn rộng lớn, có thể phát đại nguyện muốn cầu Phật đạo.

Tướng mạo của chủng tính như được Phật nói: Căn thấp ý thấp, phát ý đạo thấp, điều được nguyện cũng thấp. Căn bậc trung, tính bậc trung, phát ý đạo bậc trung, điều được nguyện cũng bậc trung. Căn bậc thượng tính bậc thượng, phát ý đạo bậc thượng, điều được nguyện cũng bậc thượng. Cho nên, chư Phật tùy căn tính kia, ắt dùng tâm từ mà phân tích truyền dạy.

Hỏi rằng: Nếu các chúng sinh, mỗi người có căn tính thì như thế nào ứng theo căn tính mà nói pháp?

Đáp: Chúng sinh căn bậc thượng thì vì nói pháp tạng thâm diệu của Bồ-tát, vì biết căn tính có thể chịu được cái hành của Bồ-Tát nên nói tạng Bồ-Tát.

Hỏi rằng: Tạng Bồ-Tát thì sẽ trụ ở địa nào?

Đáp: Có mười loại hành đến chỗ giải thoát, có thể nghe được tạng Bồ-tát thời được mười loại pháp hành, lia giải thoát hành bèn vào được hành của Bồ-Tát. Những gì là mười? Một là tu cái hành giải thoát của Bồ-Tát, hoặc nhiều hoặc ít đều tu tập trọn vẹn; hai là pháp của Bồ-Tát, hoặc nhiều hoặc ít đều biên chép trọn; ba là pháp tạng của Bồ-Tát, hoặc nhiều hoặc ít đều trọn cúng dường; bốn là pháp của Bồ-tát, hoặc nhiều hoặc ít đều đọc trọn; năm là pháp của Bồ-Tát, hoặc nhiều hoặc ít đều trọn nghe nhận; sáu là pháp của Bồ-Tát, hoặc nhiều hoặc ít đều trọn thọ trì; bảy là pháp của Bồ-Tát, hoặc nhiều hoặc ít đều trọn tập tụng; tám là, pháp của Bồ-Tát, hoặc nhiều hoặc ít đều vì người khác mà diễn nói trọn; chín là pháp của Bồ-Tát, hoặc nhiều hoặc ít đều trọn tư duy; mười là pháp của Bồ-Tát, hoặc nhiều hoặc ít đều ở một chỗ tư duy, tu tập tăng trưởng sáng rõ. Đây gọi là mười hành của Bồ-Tát. Hành thứ tám là văn tuệ của Bồ-tát, hành thứ chín là tư tuệ của Bồ-tát, hành thứ mười là tu tuệ của Bồ-tát.

Hỏi rằng: Bồ-Tát đã được văn, tư, tu này rồi, sẽ vào hành nào?

Đáp: Vì được địa của mình vào môn giải thoát, thứ tự như thế, sinh văn, tư, tu. Vì thấy pháp giới, được địa của mình mà tu ba môn giải thoát.

Hỏi rằng: Những gì gọi là ba môn giải thoát?

Đáp: Hành Không, Vô tướng, Vô nguyện.

Hỏi: Thế nào là Không?

Đáp: Quán ta, người, chúng sinh không có tự thể, tính và tướng thường tịch.

Hỏi: Thế nào hiểu rõ?

Đáp: Phải vào mười hai nhân duyên.

Hỏi: Cái Không giải thoát này khác với mười hai nhân duyên chăng?

Đáp: Không với mười hai nhân duyên bình đẳng, không có tướng khác; Không tức là mười hai nhân duyên, mười hai nhân duyên tức là Không. Tại sao vậy? Mượn nhân duyên mà khởi, không có tự thể, như kệ được nói bởi Tôn giả Long Thọ:

Mười hai nhân duyên, không
Ta nay muốn giải nói,
Pháp nhân duyên giả danh
Đây tức là trung đạo.

Tất cả các pháp trọn đều không tịch. Tại sao thế? Vì đều thuộc nhân duyên, không có tự tính.

Hỏi: Nếu tất cả pháp đều là nhân duyên sinh, có gì nói rằng không có tự tính đây?

Đáp: Cái được gọi là nhân duyên là vì thế để nên nói, ở đệ nhất nghĩa để ắt không có thể tính, cũng không có sinh. Đã không có sinh, cũng không có diệt. Không sinh không diệt tức là chân chính tịch diệt. Chân chính tịch diệt tức là tất cả các pháp tịch diệt. Cho nên, ta nói rằng, tất cả các pháp không có thể tính. Như được Thế Tôn nói trong Kinh Lão Mẫu: “Này Di Mẫu, ví như nhân vì dùi, vì trống – các duyên hòa hợp bèn có âm thanh xuất hiện. Âm thanh như thế không ở tại trong ba thời, cũng không ở trong, ngoài hay trung gian. Tính của nó không tịch, không sinh không diệt. Di nay phải biết rằng, thể tính của tất cả các pháp cũng như vậy.”

Trong Kinh Lão Mẫu, Phật đã tự nói về Không. Cho nên Bồ-Tát, trong vô lượng kiếp tu tập phúc đức, thiên định, trí huệ, trọn nhập vào trong pháp môn giải thoát, khéo quán sinh diệt trọn đều không tịch, giống như diễm huyễn, thành Càn-thát-bà, đều giống mộng hóa, như Phật nói rằng:

Vừa giác mười hai duyên
Chúng sinh đều trọn không,
Được có trong sát-na,
Diễm huyễn, thành Càn-thát.

Lần lượt như thế vào môn giải thoát Không. Tâm ấy khoá lạc, vui được lợi ích của nghĩa.

Hỏi rằng: Mỗi ngoại đạo đều chấp trước Ngã kiến, thế nào ngăn dứt?

Đáp: Ngoại đạo như thế, nơi sắc ở trong, ở ngoài đều sinh nhiễm trước, chấp lấy ta, của ta, thuận dòng sinh tử. Họ chấp trước Ngã: Ngã hay bỏ thí uống, ăn, tài lợi, đủ loại như thế y chỉ Ngã kiến. Các kiến chấp như chúng sinh, tôi, của tôi là được tạo tác bởi ngã, là cái bình của tôi... những thứ như thế gọi là y chỉ “của tôi”. Nghiệp được tạo, hoặc một hoặc khác, hoặc một-khác, hoặc không một không khác, thủ trước thiên chấp, chỉ có ngôn ngữ, cuồng hoặc nơi thế gian cùng với thân mình. Do nghĩa này nên trôi lăn sinh tử. Không hiểu nhân duyên các pháp tính không.

Hỏi: Các ngoại đạo này không hiểu nhân duyên mà khởi bốn thứ chấp thì lỗi thế nào?

Đáp: Tăng Khứ có nói: Có loại kế chấp Một: Tác và tác giả là một, tướng và tướng giả là một, phần và hữu phần là một- Những thứ như thế gọi là Một. Ưu-lâu-khư kế chấp khác, Ni-kiền-đà kế chấp một- khác; Nhược-đề-tử kế chấp không một chẳng khác. Tất cả ngoại đạo các chấp khác như ma-tha-la trọn đều không lia bốn loại như thế.

Hỏi rằng: Người của Tăng-khư nói rằng, tác với tác giả là một thì có lỗi gì?

Đáp: Lời có hai nên không gọi là một. Tác là nhân, tác giả là quả, sự này không giống nhau, làm sao nói là một? Nếu thật là khác mà nói là một thì điều này tức là điên đảo. Tại sao thế? Vì tác giả tức là tác; tác với tác giả, trước và sau khác nhau, làm sao là một?

Hỏi rằng: Trước và sau một công dụng, như hạt sinh mầm, thời gian tuy trước sau nhưng chỉ là tương tự tương tục, nên gọi là một.

Đáp: Điều này cũng có lỗi. Nếu tác ở trước, tác giả ở sau thì, cái sinh và chưa sinh khác nhau, làm sao là một? Ví như có cái bình, rót ra không cùng nhau được (đất và bình không cùng là một), ví như sừng trâu không làm nhân sinh ra nhau (trâu và sừng, cái nào là chủ thể, hai hay là một?), tác và tác giả cũng lại như thế. Lại nữa, lý do tác với tác giả không là một được vì: Âm thanh khác nhau, nghĩa khác nhau, nhân duyên khác nhau, thời gian khác nhau, từ khác, thể khác. Nếu như thế thì tức có rất nhiều lỗi, nếu chỉ là một thì không nên có hai tên, âm thanh, nghĩa, thể, tướng; trước sau khác nhau nên không là một được. Nếu tác với tác giả là một thì, nêu như lấy các vật như bùn, bàn xoay, thợ gốm, bánh, dây, tổ, lạc ... trọn đều phải được. Vì không được nên phải biết rằng không phải là một. Như ngã và tâm không là một được. Nếu là một thì tâm vô thường nên ngã cũng phải vô thường. Do điều này nên tác với tác giả, tướng với tướng giả, lượng với lượng giả, phân với phân giả trọn đều bị phá. Nếu có một cái nào đó như cái bình cũng bị ngăn phá. Như sắc với cái bình là một, và trắng, xanh diệp, dài ngắn, vuông tròn...các vật như thế trọn đều bị ngăn phá.

Hỏi rằng: Ti-Xá Sư chấp là khác, có lỗi gì đây?

Đáp: Nếu tác với tác giả khác nhau cũng có lỗi lớn.

Hỏi: Có lỗi gì? Chỉ mong nói cho.

Đáp: Nếu cái bình với bùn đất khác nhau thì khi làm cái bình phải dùng sợi, khi làm vải diệp phải lấy bùn. Vì làm cái bình không dùng sợi nên phải biết là không khác nhau. Lại nữa, cái bánh bùn là nhân vì trần mà thành, cái bình thì nhân cái bánh bùn mà thành. Nếu cái bình khác với bánh bùn thì cái bình ắt không có thể tính, vì cái bánh bùn thành cái bình, nên không thể khác được. Cái bánh bùn đối với vi trần thì là tác giả, với cái bình thì là tác, nếu tác với tác giả khác nhau thì bùn đối với vi trần, bình chỉ gọi là khác mà không thể có hai. Do đó nên tác và tác giả không khác nhau được. Nhân sợi thành diệp, nhân cỏ bò mà thành chiếu đều cũng nói giống như vậy.

Lại nữa, nếu có một cái khác với bình, ắt tất cả pháp hoại, tại sao thế? Nếu có một cái không phải là bình thì lia nó, phải có cái bình; nếu có một cái là bình thì ắt có nhiều cái bình. Vì có một cái không phải là nên khác cũng phải không có, cho nên không có cái bình. Vì nghĩa này nên, nếu ông cho rằng khác nhau thì tức là hoại tất cả pháp.

Hỏi rằng: Nếu nói như thế sẽ không hoại tất cả pháp, tại sao vậy? Có một cái nương bình mà lập, cho nên có một cái giống cái bình thì cũng đều thành.

Đáp: Nếu có một cái hợp với cái bình, thì có một phải là cái bình; nếu cái bình với cái có ấy hợp một thì cái bình cũng phải gọi là một, vì có cái một hợp nên không khác được. Lại nữa, nếu có một cái khác thì cũng giống như trắng điệp, điều này cũng có lỗi, tại sao thế? Vì trắng ắt chẳng phải điệp. Trắng với điệp khác nhau. Vật khác cũng như thế. Như khi đốt điệp, trắng không thể đốt. Nếu khi đốt điệp mà trắng cũng bị đốt thì không khác nhau được. Ông nay nói rằng, vật khác tướng khác thì điều này ắt chẳng đúng.

Hỏi: Ni-kiền-đà trước nói một-khác thì có lỗi gì đây?

Đáp: Cái mà ông cho rằng một-khác thì, hoặc nói tác với tác giả một, hoặc nói tác với tác giả khác, điều này cũng có lỗi.

Hỏi: Có lỗi gì đây?

Đáp: Nếu tác tức là tác giả thì sự ắt chẳng thành; nếu tác với tác giả khác thì sự cũng không thành. Tại sao thế? Vì nhân khác quả, làm sao là một? Vì các duyên thành quả nên không khác được. Tướng của tác với tướng của tác giả cũng đều như thế.

Hỏi: Nếu phá tướng của cái bình mà không phá cái thể thì, vì thể không phá nên cũng là khác được, vì thấy thể hiện tại mà tướng bị phá; nếu khi phá cái bình mà bản thành không có thể thì không khác được.

Đáp: Nếu nói là một thì giống như đã phá Tăng-Khur. Nếu nói là khác thì giống như phá Tì-Xá sư, như lá có màu trắng cũng đều bị phá.

Hỏi: Nếu Đề Tử cho rằng không một chẳng khác thì có lỗi gì đây?

Đáp: Ba thứ kể ở trước mỗi thứ có cái được chấp. Ông nói rằng không phải một thì phải là khác; nếu nói rằng không khác ắt phải là một. Thế nào là cái được chấp mà nói là chẳng một chẳng khác? Nếu không có cái được chấp mà vọng có cái được nói ắt hoại pháp tướng.

Hỏi: Ông nói Đại thừa thì cũng không có cái được chấp nên ông cũng phải là hoại tất cả pháp tướng.

Đáp: Cái được chấp của ta thì thể gian hiện thấy, là pháp nhân duyên; điều được ông nói chỉ là điên đảo vì không thuận pháp tướng.

Hỏi: Thế nào là pháp tướng mà nói là ta hoại pháp tướng đây?

Đáp: Không có thể tướng tức là thể tướng.

Hỏi: Thế nào là không có thể tướng?

Đáp: Không thì gọi là vô thể tướng.

Hỏi: Thế nào gọi là không? Là hữu vi không hay vô vi không?

Đáp: Ta không lấy vì có nghĩa nên gọi là không, cũng không lấy vì không có nghĩa nên gọi là không, mà lấy sự lìa có và không nên gọi là không. Như kệ được nói bởi Tôn giả Long Thọ:

Chấp có gọi là thường,
Chấp không tức là đoạn,
Nếu lìa khỏi có, không
Gọi là chân thật không.

Lại nữa, như trong Trung Luận Ngài Long Thọ nói kệ:

Chấp có, giữ thể tướng,
Chấp không, giữ vô thể,
Không tồn tại có, không
Gọi là quán chân thật.

Do đây nên, vì lìa có và không thì gọi là không, vì lìa đoạn, thường, gọi là trung đạo. nếu có thể giác ngộ pháp tướng như vậy nên gọi là Phật. Cho nên, nghĩa của mười hai nhân duyên gọi là Không.

Hỏi: Mười hai nhân duyên lấy gì làm thể mà gọi là Không?

Đáp: Ví như cái bình, bánh bunn, bánh xe, dây và thợ gồm các duyên hòa hợp, sau đó thành cái bình; Không phải bunn tức là bình, cũng không phải lìa bunn mà có bình, chỉ giả danh gọi là cái bình, thuộc các nhân duyên, không có tự thể tướng. Không có thể tướng nên không sinh, vì không sinh nên thể tướng tịch diệt. Được thành bởi nhân duyên nên không có thể tính. Nếu các pháp quyết định có tự thể, không mượn nhân duyên thì ắt không có việc như thế. Vì không có tự tướng nên không có cái bình; cái bình không có nên tất cả các pháp cũng không có. Như kệ được nói bởi Tôn giả Đề-Bà:

Nếu pháp có tự thể,
Tất cả pháp vốn không,
Chân thật quán một pháp,
Rõ để đã là không;

Các pháp cũng như thế,
Nhân duyên trọn đều không,
Các pháp không hai tướng,
Ắt thấy tất cả không.

Hỏi: Pháp nhân duyên sinh tức là thể tướng.

Đáp: Việc ấy không đúng, tại sao thế? Hoặc có thể tướng, hoặc không có thể tướng thì không phải là cái mà ông đề cập. Lấy nhân duyên làm thể tướng thì, vì nhân duyên từ cái khác sinh thì làm sao có tự thể. Nói thể tướng là từ tự tính mà khởi, không thuộc nhân duyên, nếu thuộc nhân duyên thì ắt chẳng có tự thể. Ví như đi mượn, không tự có vậy. Cho nên, nhân duyên mượn cái khác mà thành, không có tự thể. Như kệ được tôn giả Long Thọ nói:

Pháp được nhân duyên sinh
Tức là không tự tính,
Nếu không có tự tính,
Làm sao có tự thể.

Hỏi: Thể tướng của các pháp thì thể gian hiện thấy, làm sao mà không có đây?

Đáp: Sự này không đúng. Phạm là cái thấy vọng của người ngu thì điều này không thể tin. Pháp sinh diệt thì đều trọn là không. Sinh diệt chảy nhanh không tạm có lúc ngừng, vì tương tợ tương tục nên vọng thấy là thật, giống như ngọn lửa niệm niệm sinh diệt mà người phàm người ngu cho là một ngọn lửa. Cũng như dòng chảy, ảnh, tiếng vang huyễn diễm như được Phật nói, huyễn và người huyễn đều không có, mà người vọng thấy cho là thật có. Nếu là thật thì, ngạ quỷ không thể thấy đó là nước, cát, đá, mù, máu mà các chúng sinh vì nghiệp thiện ác thấy khác nhau. Nếu có tâm thanh tịnh, chúng sinh lợi căn ắt thấy không. Dạ-xoa, ngạ quỷ xa thấy là nước, đến gần ắt thấy là lửa, bèn sinh nghi hoặc, nếu vật có thật thì không thể có hai cái thấy. Vì có hai cái thấy ắt biết là không thật. Vì vọng thấy, nên phải biết rằng tất cả các pháp đều không có tự thể, vì không có thể tướng nên đều không có sinh diệt.

Hỏi: Nếu tất cả pháp đều không có sinh diệt, làm sao có lỗi đến, đi, chấp đoạn chấp thường được?

Đáp: Vì thấy chủng tử nên bèn chấp có đến, đi; nếu được pháp không ắt lìa đoạn, thường. Như nhân chủng tử có mầm, cành nhánh, lá, hoa, quả; thứ tự mà thấy hạt sinh mầm nên mầm diệt, cho là không dứt, cho đến quả sinh nên hoa diệt cũng vô thường qua, như kệ được nói bởi tôn giả Đề-Bà:

Các pháp tương tục có
Ắt chẳng phải đoạn diệt,
Nhân diệt nên quả sinh
Không gọi là thường được.

Do đó nên, thấy nhân duyên-không tức lìa đoạn, thường.

Hỏi: Làm sao mà lìa được chấp đoạn, thường?

Đáp: Nhân vô minh nên có các hành thiện, ác, cho đến nhân có sinh nên có già chết. Phàm phu không hiểu nhân duyên tương tục, vọng chấp thật có. Thể của vô minh không nên thể của hành cũng không, cho đến vì thể của sinh là không nên thể của già, chết cũng không. Vì thể gian mà giả gọi là có tương tục, nên không có lỗi đoạn, thường. Niệm niệm chẳng trụ- không có lỗi thường. Chúng sinh phàm phu chết đây sinh kia vì tương tợ tương tục, như được Phật nói, trong đệ nhất nghĩa không có chúng sinh chết đây sinh kia, vì chỉ có thể tục để giả danh mà nói. Thứ là chủng tử, hành nghiệp là ruộng, đất kiêu mạn che, vô minh là phân, nước ái làm tươi nhuận; tinh khí cha mẹ, các duyên hòa hợp sinh mầm danh sắc, cho nên danh sắc không có tự thể. Giống như chân giường, tương giả nhi dụng, lúc đầu gọi là ca-la-la, thứ hai gọi là an-phù-đà, thứ ba gọi là nhục đoạn, bốn gọi kiên thật, năm gọi là các bào khai trương, sáu gọi là xúc; pháp sinh lần lượt tương giả mà có, không gọi là đoạn. Bồ-Tát khéo hiểu pháp nhân duyên liền biết là không. Vì nhân duyên sinh nên tất cả pháp không; vì hiệu pháp không nên không có lỗi đoạn, thường. Như kệ được Phật nói trong kinh Xuất Thai:

Tùy danh tự giả
Mà được các pháp,
Trong danh không pháp
Đây tức chân thật.

Do đó nên, không phải lời nói nên có pháp; nếu tùy danh từ mà có các pháp thì pháp ắt có nhiều thể. Giống như pháp không, chẳng một chẳng khác.

Hỏi: Nếu tất cả các pháp không có thể thì lời ông có lỗi, vì hiện thấy có.

Đáp: Nếu pháp là có mà nói là không có thì ắt có lỗi; pháp đã không có thì làm sao nói có lỗi? Do đó nên các pháp như lúc đầu, sau cũng lại như thế. Nếu các pháp quyết định có thể tướng thì sau khi Niết-bàn phải là đoạn diệt. Nếu trước chẳng phải là không, sau nói không thì ắt là tà kiến, hủy hoại chính pháp, cũng không có giải thoát. Như kệ được nói bởi Tôn giả Đề-Bà:

Chẳng không mà thấy không
Ngã phải được Niết-bàn,
Tà kiến không Niết-bàn
Được nói bởi Như Lai.

Vì các pháp vốn không nên luôn thấy là không, như tướng Không được thấy bởi Phật quá khứ, nay cũng lại như vậy. Cho nên ta nói nhân duyên pháp–không thì ắt chẳng có lỗi. Như vậy trước lập đệ nhất nghĩa đế, sau phân tích thể tục đế. Ta và chúng sinh, tác và tác giả, cho đến một-khác ắt chẳng có lỗi. Như kệ được nói bởi Tôn giả Long Thọ:

Không nói để phân biệt
Chẳng được nơi đế thật,
Nếu không được đế thật
Ắt chẳng được Niết-bàn.

Lại nữa, kệ nói:

Chư Phật diễn nói pháp
Thường nương vào hai đế:
Phân biệt nơi thể đế
Cùng với đệ nhất nghĩa.

Nếu không thể phân biệt
Hai thánh đế chân, tục
Như thế ắt chẳng biết
Nghĩa Phật pháp rất sâu.

Cho nên, pháp nhân duyên –không gọi là chân như pháp tính thật tế, gọi là tu tập Thiền đệ nhất nghĩa. Thấy nhân duyên–không tức là môn Không–giải thoát. Nếu thấy Không tức chẳng thấy các pháp tướng – gọi là môn giải thoát không có tướng. Vì thấy không có tướng nên không có cái được nguyện cầu – gọi là môn giải thoát vô nguyện. An trụ trong ba môn giải thoát như thế, chúng tử thức trong ba cõi ắt chẳng còn sinh mầm danh, sắc; thức không thủ trước thì diệt khổ ba cõi; vì diệt ba hữu nên được Niết-bàn tịch diệt. Như kệ được nói bởi Tôn giả Đề-Bà :

Thức là nghĩa chúng tử
Du hành nơi sáu thức,
Nếu thấy các trần không
Mầm hữu ắt đoạn diệt.

Hỏi rằng: Giải thoát Không của Bồ-Tát ra khỏi sinh tử, làm sao có thể hơn được Thanh Văn?

Đáp: Bồ-Tát được lợi thế gian, lợi xuất thế gian, vì độ diễm địa vậy. Tuy ra khỏi thế gian mà có thể trụ thế gian giáo hóa chúng sinh. Thanh Văn không như thế, sợ hãi sinh tử, cầu chóng Niết-bàn; lấy đạo xuất thế gian thấy pháp giới, thấy pháp giới rồi, đến bờ Niết-bàn. Bồ-Tát không như thế, tại sao vậy? Bồ-Tát thấy chúng sinh khổ, khởi tâm đại bi. Vì muốn độ họ nên kiên trụ trang nghiêm, trái a-tăng-kỳ kiếp tu hành đạo xuất thế gian. Trong khoảng một niệm, quán tất cả pháp giới; quán pháp giới rồi, không lấy quả chứng mới có thể độ thoát. Như trong Kinh Áo Lón A-Nậu nói: Ví như hai người bị rơi từ đỉnh núi, một người có lực, có phương tiện khéo léo; vì phương tiện khéo nên rơi rồi lại đứng dậy, lên được đỉnh núi. Một người ít lực, lại không có phương tiện tức trụ thôi đoạ, không thể đứng dậy.

Bồ-Tát trong pháp vô vi, không chứng, không chấp trước, như người khéo léo lên đỉnh núi. Người Thanh Văn, vì chứng và trước vô vi, như người thiếu phương tiện, rơi mà không dậy được.

Ví như trưởng lão chỉ có một con, vì sự cơ hiem nên đi xa đến nước khác, trải qua nhiều chục năm. Sau đó trưởng lão ở một thành lớn, nhà giàu có lớn, tích tụ nhiều châu báu, vì để dành năng lực nên trở lại nước xưa. Bồ-Tát có vô lượng vô biên a-tăng-kỳ công đức, đến Diễm huệ địa, hướng về Niết-bàn; vì thương chúng sinh nên vào lại sinh tử, thọ cần khổ lâu dài. Bồ-Tát Ma-ha-tát cưỡi thuyền Đại Khổ, cầu quả

vô thượng không thể nghĩ bàn, vượt quá khỏi thừa Thanh Văn, thừa Bích Chi Phật; đầy đủ tất cả công đức trí huệ cho nên siêu thoát địa Diễm huệ như thế.

Thế nào là Bồ-Tát ngồi xe Đại Khổ? Ví như có người cưỡi thuyền vào biển, gặp gió dữ lớn, sóng cao như núi, có vô lượng các tai nạn như thế. Các bạn tâm khẩn cấp, sinh sợ hãi lớn. Lúc đó thuyền trưởng, vì khéo giữ lái nên thoát các khổ; có người phúc đức, đã thoát nạn rồi, được trân báu lớn. Bồ-Tát Ma-ha-tát, nơi sinh tử cũng lại như vậy, vì ác tri thức chẳng tin sở nạn, thú hưởng ác đạo, trải a-tăng-kỳ kiếp thứ nhất, tu trì tịnh địa hành, cầu giải thoát thanh tịnh; A-tăng-kỳ kiếp thứ hai, tu tịnh thiên định hành; A-tăng-kỳ kiếp thứ ba, tu tịnh trí tuệ hành. Trừ đi cái chướng ngại Diễm huệ địa này. Cho nên, Bồ-Tát gọi là cưỡi khổ thừa, đầy đủ mười Địa, được vô nghi vô chướng, đầy đủ tất cả hành nên đắc A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam Bồ-Đề. Cho nên, lấy trí nhĩ diễm này mà thành được đại quả.

LUẬN VÀO ĐẠI THỪA, QUYÊN THUỘNG HẾT

LUẬN VÀO ĐẠI THỪA

Quyên Hạ

Tác giả: Bồ-Tát Kiên Ý

Đời Bắc Lương, Tam tạng pháp sư Đạo Thái: Dịch từ Phạn sang Hán văn.

CƠ LUẬN KHÔNG PHẠM ĐỆ NHI

Hỏi rằng: Ông trước nói rằng, thừa điều thuận, thừa đại khổ được quả báo vi diệu; cảnh giới được đắc bởi Bồ-Tát rất khó biết rõ.

Đáp: Chỗ hành của Bồ-Tát vi diệu, rất khó, trong ba A-tăng-kỳ kiếp mới có thể thành tựu. Vô lượng trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp, trong địa vị phàm phu, không có pháp xuất thế, như kệ được nói bởi Tôn giả Đề-Bà:

Trong vô lượng ức kiếp
Thường ở địa phàm phu,
Ông nay phải nên biết,
Vị lai cũng như thế.

Cho nên, chỗ làm của Bồ-Tát rất lớn, cũng lại khó được. Chúng sinh tán loạn mà được nghe rất khó, có thể nói được cũng khó, huống gì lại tu hành, như kệ được nói bởi tôn giả Đề-Bà:

Chúng sinh được gặp khó,
Nghe, nói cũng lại khó,
Sinh tử tuy vô biên,
Nghe pháp nên có hạn.

Hỏi rằng: Trước tôn giả nói mười Địa, nguyện nay vì tôi mà phân tích diễn nói, những gì là mười Địa của Bồ-tát?

Đáp: Đầu tiên là Hoan hỉ địa, hai là Ly cấu địa, ba gọi là Minh địa, bốn gọi là Diễm địa, năm là Nan thắng địa, sáu: Hiện tiền địa, bảy: Thâm viển địa, tám: Bất động địa, chín: Thiện huệ địa, mười: Pháp vân địa.

Thế nào gọi là Hoan hỉ địa? Ra khỏi địa vị phàm phu, được đạo xuất thế gian bất tư nghi, tâm sinh hoan hỉ nên gọi là Hoan hỉ địa.

Thế nào gọi là Ly cấu địa? Lìa cấu uế phá giới nên gọi là Ly cấu địa.

Thế nào gọi là Minh địa? Nương mười hai môn thiên, được trí tuệ sáng nên gọi là Minh địa.

Thế nào gọi là Diễm địa? Được giác ý tăng thượng phân biệt đạo phẩm, đốt củi phiền não, công đức rực rỡ nên gọi là Diễm địa.

Thế nào gọi là Nan thắng địa? Tu tập mười trí, tuy hàng phục phiền não nhưng chưa thắng nên gọi là Nan thắng địa.

Thế nào gọi là Hiện tiền địa? Có thể thuận và nghịch mà quán mười hai nhân duyên, được pháp hiện tiền nên gọi là Hiện tiền địa.

Thế nào gọi là Thâm viên địa? Yêu thích công đức, trí tuệ của Phật, lần lượt không gián đoạn với tâm khác, vào sâu pháp tướng nên gọi là Thâm viên địa.

Thế nào gọi là Bất động địa? Lìa các tướng sắc...vững chắc không lay động nên gọi là Bất động địa.

Thế nào gọi là Thiện huệ địa? Vào bốn biện tài, hiểu tất cả âm thanh, tùy chỗ được hỏi trọn đều có thể đáp nên gọi là Thiện huệ địa.

Thế nào gọi là Pháp vân địa? Có thể nhận tất cả Phật pháp, giống như mây lớn, có thể trút mưa pháp nên gọi là Pháp vân địa.

Đây gọi là Bồ-Tát đầy đủ mười Địa. Mười Địa như thế là chỗ hành an trụ của Bồ-Tát, cũng có thể đầy đủ viên mãn tất cả trí tuệ, như được nói rộng trong Kinh Thập Địa. Nếu có thể biết mười Địa của Bồ-Tát như thế thì gọi là khéo biết an trụ chỗ hành, cũng gọi là khéo biết chỗ hành công đức rộng lớn của Bồ-Tát, cũng có thể khéo biết chỗ công đức rộng lớn vô lượng của Như lai.

Nếu không thể biết như thế thì, nay ta lập thế quyết định, phải biết rằng người này nơi pháp của Bồ-tát và pháp của Như Lai trọn đều không rõ.

Bồ-Tát Ma-ha-tát từ bắt đầu phát tâm cho đến mười Địa thường tu bốn hành, như trong Kinh Bảo Đỉnh nói: Khéo biết vô minh hành, các Ba-la-mật hành, phân biệt đạo phạm hành, thành thực chứng sinh hành. Bốn hành như thế tóm vào hai luân là phúc luân và trí luân. Các Địa của Bồ-Tát trọn đủ hai loại quả phúc và quả trí.

Hỏi rằng: Làm sao thành tựu hai quả?

Đáp: Quả phúc của Sơ địa làm vua cõi Diêm-Phù-Đề; quả phúc của Nhị địa làm Chuyển Luân Thánh Vương, chủ bốn thiên hạ; quả phúc của Tam địa làm vua trời Đê-Thích; quả phúc của Tứ địa làm vua trời Diêm-Ma; quả phúc của Ngũ địa làm vua trời Đâu-Suất-Đà; quả phúc của Lục địa làm vua trời Hóa Lạc; quả phúc của Thất địa làm vua trời Tha Hóa Tự Tại; quả phúc của Bát địa làm Phạm vương của nghìn thế giới; quả phúc của Cửu địa làm Phạm vương của hai nghìn thế giới; quả phúc của Thập địa làm vua trời Tịnh Cư của ba nghìn đại thiên thế giới. Như kinh Hoa Nghiêm nói rộng, sinh ra quả báo của Như Lai và nhiếp thọ thế giới. Đây gọi là Phúc luân của Bồ-Tát.

Thế nào gọi là trí luân của Bồ-Tát?

Bồ-Tát Sơ địa, trong khoảng sát-na được trăm tam-muội, thấy thân thông của trăm đức Phật, có thể qua đến trăm cõi nước Phật, có thể động trăm thế giới Phật, quang minh chiếu khắp trăm thế giới Phật, có thể biết trăm kiếp quá khứ, trăm kiếp vị lai, có thể vào trăm pháp môn, có thể hiện trăm thân, lại là một thân, dùng trăm Bồ-Tát trang nghiêm quyên thuộc. Nếu dùng lực của nguyện, lại quá khỏi đây, trăm nghìn vạn ức vô lượng vô biên, cũng không phải được biết bởi toán số, thí dụ. Hoặc lực của thân, hoặc lực của quang minh, hoặc lực của thân thông, hoặc lực của mắt, hoặc lực của âm thanh, hoặc lực của hành, hoặc lực của trang nghiêm, hoặc lực của trụ trì, hoặc lực của giải thoát, tạo các thiện nghiệp. Đây gọi là Sơ trụ. Bồ-Tát trong khoảng sát-na thành tựu vô lượng công đức như vậy.

Bồ-tát Nhị trụ, được nghìn tam-muội, còn lại cũng được nói rộng như về Sơ trụ Bồ-Tát.

Bồ-Tát Tam trụ được mười vạn tam-muội.

Bồ-Tát Tứ trụ được ức tam-muội, còn lại cũng nói rộng như về Sơ trụ.

Bồ-Tát Ngũ trụ được nghìn ức tam-muội, còn lại cũng nói rộng như về Sơ trụ.

Bồ-Tát Lục trụ được vạn ức tam-muội, còn lại cũng nói rộng như Sơ trụ.

Bồ-Tát Thất trụ được ức trăm nghìn na-do-tha tam-muội, còn lại cũng nói rộng như về Sơ trụ.

Bồ-Tát Bát trụ được mười tam thiên đại thiên thế giới vi trần số tam-muội, còn lại cũng nói rộng như về Sơ trụ.

Bồ-Tát Cửu trụ được trăm nghìn a-tăng-kỳ số vi trần trong mười thế giới Phật, các công đức khác cũng nói rộng như Sơ trụ.

Bồ-Tát Thập trụ được không thể nói lần không thể nói ức trăm nghìn na-do-tha số vi trần trong mười thế giới Phật, các công đức khác cũng nói rộng như về Sơ trụ. Trong khoảng sát-na, cho đến thấy không thể nói lần không thể nói ức trăm nghìn na-do-tha số vi trần trong mười phương thế giới chư Phật. Như Sơ trụ Bồ-Tát trong khoảng sát-na thấy trăm đức Phật, cho đến thành tựu trăm chứng sinh, Thập trụ Bồ-Tát cũng lại như vậy.

Hỏi rằng: Như được Phật nói, trong một thế giới không xuất hiện hai vị Phật, làm sao Bồ-Tát thấy không thể nói lần không thể nói ức trăm nghìn na-do-tha số vi trần chư Phật trong mười thế giới Phật ?

Đáp: Chư Phật nói rằng, trong một thế giới không có hai Phật, là vì hàng chúng sinh độn căn, tâm nhỏ kia, chứ không phải vì lợi căn, tâm lớn mà nói. Như trong kinh của ông nói, rằng trong một thế giới không có hai Chuyển Luân Thánh Vương, không có hai vị Phật xuất hiện. Nhưng các tứ thiên hạ thật có nhiều Chuyển Luân Thánh Vương, chư Phật ra đời cũng lại như thế.

Hỏi: Phật Thích-Ca mâu-Ni cũng có thể khắp tất cả cõi Phật, sao nhất định có Phật khác?

Đáp: Nếu như ông nói, chỉ một Phật có thể đầy khắp tất cả thế giới thì, không nên có Phật Đại Thích-Ca Mâu-Ni quá khứ, bày Phật ra đời thành được chính giác. Do đó, ta nói nhiều Phật thì không có lỗi. Giả như thần lực của Phật Thích-Ca Mâu-Ni có thể khắp tất cả thế giới thì, nay vô lượng chư Bồ-Tát rộng tu vạn hạnh, công đức đầy đủ viên mãn đều sẽ thành Phật; Không có độc một người thành chính giác mà chướng ngại các Bồ-Tát khiến không thành Phật, không có chuyện như vậy. Như Kinh Kết Thọ Pháp Luân trong A-Hàm và các kinh khác, khi nói kinh này, có sáu mươi Tì-khưu hết sạch lậu, ý khai hiểu, cùng đắc quả A-la-hán; Bồ-Tát cũng như vậy, công đức bằng nhau thì cùng lúc thành Phật.

Phải biết rằng, mười phương có vô lượng chư Phật. Lại, hai bộ Kinh Kim Sa, A-Hàm nói, có Phật mới thành, có Phật hiện tại, có Phật diệt độ; lại nữa, kệ rằng:

Quá khứ vô lượng Phật,
Vị lai cũng như thế,
Và hiện tại thành Phật,
Đều diệt hết ưu sầu.

Tất cả tôn trọng pháp
Nhớ gốc đều tu hành,
Vị lai cũng như thế,
Pháp chính giác như vậy.

Ngài Đàm- Vô- Cúc- Đa cũng nói kệ này:

Đánh lễ tất cả Phật
Lậu tận, không ai hơn,
Vô lượng thân chư Phật
Chính Giác Tối Thắng Tôn.

Chỗ chính giác sở sinh,
Và cùng được Bồ-Đề,
hay chuyển chính pháp luân,
Nhập Niết-bàn vô lậu.

Hoặc trụ, hoặc kinh hành,
Chỗ ngồi của Như Lai,
Nằm như sư tử chúa,
Con nay trọn đánh lễ.

Chư Thế Tôn trên, dưới,
Bốn phương và tứ duy,
Pháp thân và xá-lợi,
Kính lễ các tháp Phật

Phương Đông và phương Bắc
Lưỡng Túc Tôn tại thế,
Được gọi là Nan Thắng,
Kệ được Phật kia nói.

Nếu lấy kệ tụng này
Thường ca ngợi Thế Tôn,
Trong trăm kiếp sinh tử

Rốt chẳng đọa địa ngục.

Như Phật vì tôn giả Mục-Kiền-Liên nói: Thần túc của ông không phải bị lui, chỉ là vì Xá-Lợi-Phất dùng lực thần thông dụng vật y buộc nan thắng tọa. Các sự như vậy mà trong kinh của ông Phật tự nói, hưởng gì Ma-ha-diễn biện minh chư Phật vô lượng vô biên, bằng với pháp giới, giống như hư không. Thế giới chư Phật ắt có chư Phật.

Bồ-Tát Sơ địa thân hành thanh tịnh, tuy có kiết sử nhưng không có thể nhiễu loạn. Bồ-Tát Thất trụ không gọi là đoạn dứt kiết sử, cũng chẳng gọi là có kiết sử. Thế nào gọi là không có kiết sử cũng không đoạn dứt kiết sử? Vì yêu thích công đức của Phật nên gọi là có kiết sử. A-tăng-kỳ kiếp thứ hai đầy đủ viên mãn, được vào địa thứ tám, tất cả hành đầy đủ, không có sở tác, tất cả kiết sử hết sạch nên thành tựu được Bồ-đề, trụ chỗ không tĩn được định Tận diệt như A-la-hán. Đắc Vô sinh pháp nhẫn như thế, nếu chư Phật không khuyến thỉnh thì ngay nơi định ấy nhập Niết-bàn vô dư. Như trong kinh nói, được Vô sinh pháp nhẫn, lia chướng phiền não, như A-la-hán, được tịch diệt vô dư, lia khỏi sinh tử, được mười tự tại. Những gì là mười? Thọ mạng tự tại, được tâm tự tại, các đồ vật tự tại, tác nghiệp tự tại, chỗ sinh tự tại, thần thông tự tại, nguyện tự tại, pháp tự tại, trí tự tại, được tự tại như thế vì khéo tu Như ý túc.

Hàng phục bốn ma, những gì là bốn? Ám ma, phiền não ma, tử ma, thiên ma.

Vì chúng sinh nên trọn một vị đắc Vô duyên từ. Giống như cây thuốc Như Ý, tùy chúng sinh sở nguyện đều khiến thành tựu.

Hỏi rằng: Làm sao Bồ-Tát tự thân làm nghiệp mà có thể khiến chúng sinh tùy nguyện mà được?

Đáp: Bồ-Tát lấy tâm từ làm thể, giống như thấy độc mà có thể giết người, chúng sinh thấy Bồ-Tát nên liền được lợi ích.

Hỏi rằng: Bồ-Tát Bát trụ đã sạch kiết sử, làm sao thân cuối cùng của Bồ-Tát sinh ra La-Hầu-La?

Đáp: Thực như được nói. Nếu thân cuối cùng của Bồ-Tát thật có dục thì cho đến không có Phật có thể được, hưởng gì La-Hầu-La.

Hỏi: Thế nào là không có Phật?

Đáp: Nếu hủy hoại giới thì không có Thi-la ba-la-mật, nếu không có Thi-la ba-la-mật ắt không có các Ba-la-mật; như được Phật nói, nếu không có giới tức không có thí, không có thí tức không có nhẫn, không có nhẫn tức không có tinh tiến, không có tinh tiến tức chẳng có thiền định, không có thiền định tức chẳng có trí tuệ, không có trí tuệ tức không có tất cả các công đức, tức không có Phật; không có Phật tức không có La-Hầu-La. Ông lấy gì mà nghi rằng sinh La-Hầu-La là có kiết sử hay không kiết sử. Bồ-Tát Bát trụ không có các phiền não, như A-la-hán; dùng lực phương tiện nên thị hiện thọ ngũ dục, làm các lỗi ác, xả bỏ bốn thiên hạ, ngôi vị Chuyển Luân Vương, khiến chúng sinh được tâm yếm ly, giống như Tì-khuru Bà-Lưu-Chi nói kệ Phật Bản Hành:

Một thân làm nhiều thân
Tạo rồi chỗ tốt nhất
Không thật cũng không hư,
Mỗi mỗi khiến vui thích,
Phóng túng sinh ý dục,
Thịnh mạnh, cuồng hay loạn,
Hiện đồng hành ngũ dục,
dẫn, khiến đến bờ kia.
Thiền trí năng đốt diệt
Các kiết sử cõi dục,
Dục kiết rất cuồng dật,
Hay thị hiện tâm ấy.

Bồ-Tát quán dục, biết như huyễn mộng, cho nên lấy đó khiến chuyển tâm ý. Bồ-Tát đại bi làm các huyễn thuật mà giáo hóa tâm kia.

Hỏi rằng: Thế nào làm các huyễn thuật mà dối gạt chúng sinh?

Đáp: Bồ-tát thường dùng bốn nhiếp pháp phương tiện giáo hóa tất cả chúng sinh, đồng sự lợi ích, vì để phá kiết sử. Như nhân duyên bản sự của Bồ-Tát Sí Thiệu, vì dục cuồng tâm khiêng vác tử thi chạy nhảy ca múa, Bồ-Tát phương tiện cũng thị hiện giống kia, vì trừ dục thiêu đốt ưu loạn của người nữ kia mà hiện đồng sự, không gọi là vọng ngữ. Tất cả Bồ-Tát phương tiện mà đồng sự đều không phải vọng ngữ. Huyễn thuật thế gian nếu có lợi ích, Bồ-Tát được vô lượng giải thoát như huyễn tam-muội, các việc được làm có thể lợi ích lớn, thành tựu chúng sinh nên không có lỗi.

Hỏi: La-Hầu-La là ứng hóa hay là chân thật ?

Đáp: Cả hai cùng không có lỗi. Thân của Bồ-Tát tức là thân trời. Như Kinh Bản Khởi nói, Phật bảo A-Nan: “Như Lai vì chúng sinh, nên xuất hiện nơi đời, không lấy thân trời mà chuyển bánh xe pháp, tại sao thế? Vì muốn chúng sinh không giải đãi. Phật lấy thân trời thành được chính giác, không phải là điều mà phàm phu có thể thành được, do đó đáng Trời Trong Các Trời vì thương xót chúng sinh nên thị hiện thế gian, có cha mẹ, vợ con, quyến thuộc”.

Nếu là huyền hóa mà hiện có La-Hầu-La thì cũng không có lỗi, nếu là người thật cũng không có lỗi. Bồ-Tát phương tiện, được giải thoát không thể nghĩ bàn, trụ ở đại địa thành tựu chúng sinh, qua lại làm hóa sinh cha mẹ, anh em ,vợ con. Như kệ được nói bởi Bà-La-Lâu-Chí trong Kinh Bản Hành:

Hoặc là đại trượng phu
Hoặc là được Phật hóa,
Đề-Bà Đạt-Đa là
Đồng bạn của Đại Tiên.

Hoặc lại làm cha, con
Thường làm quyến thuộc gần,
Bồ-Tát có lực lớn
Quyền biến được như đây

Cùng Phật và người khác,
Bồ-Tát, các Đại Tiên,
A-Nan và Nan-Đà,
Na-Luật, Thích Ma-Nam,

Bạt-Đà và Trát-Sa,
Ưu-Ba và Trát-Lê,
Làm cha mẹ, quyến thuộc,
Hoặc đều cùng nhiều quanh.

Hỏi: Đề-Bà Đạt-Đa trong năm trăm thân thường làm oán lớn với Bồ-Tát, làm sao lại gọi là Bồ-Tát đây?

Đáp: Đề-Bà Đạt-Đa không phải là oán gia của Phật, tại sao thế? Nếu Đề-Bà Đạt-Đa là oán của Phật thì, Bồ-Tát tu thiện còn Đề-Bà Đạt-Đa hằng làm các ác, làm sao mà đời đời cùng Bồ-Tát gặp gỡ? Do nghĩa này nên, Đề-Bà Đạt-Đa không phải oán của Bồ-Tát. Ví như hai người cùng đang đi, một người đi về hướng Đông, một người hướng Tây, mỗi bước lại cách xa nhau mà thường ngược nhau, làm sao là bạn mà gặp gỡ nhau được? Nếu Đề-Bà Đạt-Đa là oán của Bồ-Tát thì Như Lai Thế Tôn cũng có lỗi lớn.

Hỏi: Có lỗi gì đây?

Đáp: Nếu như thế thì Phật không phải là Nhất thiết trí, cũng không có thần lực, chính là ngu si, ắt chẳng thể ủng hộ chúng sinh; không phải thân kim cương, Như Lai bèn phải còn có nghiệp sót lại không thể dứt trừ sạch.

Làm sao biết Phật không phải Nhất thiết trí? Như Lai tại núi Kỳ- Xà-Quật, bị Đề-Bà Đạt-Đa đả đá làm hại mà không giác biết, cho nên phải biết rằng, Như Lai không phải Nhất thiết trí.

Thế nào gọi là không có thần lực? Đề-Bà Đạt-Đa cầm gậy đánh hại mà không thể cầm chế, do đó biết rằng không có thần lực.

Thế nào gọi là ngu si? Hiện thấy hại đến mà không biết trốn, do đó biết là ngu si vậy.

Thế nào gọi là không thể ủng hộ chúng sinh? Đề-Bà Đạt-Đa làm năm tội nghịch mà không cứu độ, do đó biết rằng, không thể ủng hộ chúng sinh.

Thế nào gọi là không phải thân kim cương? Chuyển Luân Thánh Vương dùng chút phúc báu mà không có oán hại, huống gì Như Lai. Chuyển Luân Thánh Vương bị đá đè, thân hiện chảy máu, phải biết Như Lai không phải thân kim cương.

Thế nào gọi là có nghiệp đã làm còn sót , không thể dứt sạch? Bị người khác đánh thì phải biết rằng Như lai còn sót nghiệp không trừ sạch.

Nếu muốn khiến Phật không có lỗi này, thì Như Lai bèn phải trọn diệt oán địch. Chỉ vì phương tiện khéo léo, muốn khiến chúng sinh khởi tâm chán ác mà thị hiện rằng, làm tội nghịch hại bị rơi vào địa ngục. Vì muốn chỉ ra rằng, nghiệp báo không thể hoại. Lại còn muốn người bị rơi vào địa ngục quy y Như

Lai, thỉnh Phật cứu hộ. Lại, vì người hào quý thời vị lai vào trong Phật pháp, nếu có người cậy thế lực họ, lại dùng roi gậy đánh người; khiến chúng sinh này bèn nghĩ thế này: Thân của Như Lai còn bị hủy hoại, huống kẻ phàm phu bạc phúc như ta.

Ông nói tội nghịch, thì chỉ là Bồ-Tát khéo quyền phương tiện. Tội nghịch như thế, tuy gọi là năm nhưng thật chỉ có hai: Phá Tăng, hại Phật. Các tội như vậy thế gian không có; Đê-Bà Đạt-Đa là đại tân-già-la Bồ-Tát, vì ngăn chúng sinh khởi tội nghịch nên thị hiện làm hai nghiệp, rơi vào địa ngục. Bồ-Tát Ma-ha-tát tùy theo chỗ thích đáng mà làm để giáo hóa chúng sinh; cho đến thị hiện giống nghiệp ma, khiến ma Ba-Tuần dùng ba ngọc nữ, bèn hiển hiện tướng không có dục của Như Lai; lại mưa dao kiếm, tất cả binh khí, hiện rõ Như Lai không có tướng sân khuê, cũng không có tướng tham ái và ngu si.

Hỏi rằng: Ý của Thiên ma đến là muốn hoại tâm chính giác của Như Lai, ông sao lại nói là muốn hiện rõ Như Lai không có tham sân?

Đáp: Không phải là phá ngăn, tại sao thế? Nếu Như Lai ra khỏi quá cảnh giới ma mà bị phá ngăn thì, Đại Phạm Thiên Vương cũng ra khỏi ma giới, làm sao không bị ngăn phá? Quả vì điều của đạo này không ai đoạt được, cũng không ai cho, cho nên không thể hoại. Nói rằng ma nhiều loạn có hai nghĩa, những gì là hai? Một là thật có nghiệp ác, bị ma nhiều loạn. Hai là vì tiến đến cái học mới, khiến tâm vững chắc, làm ma thử bức bách mà thật là Bồ-tát. Thiện tri thức chân chính thị hiện làm ma đến để tăng công đức. Ví như con đường, vì sợ hãi nên chóng thoát hiểm nạn; giống như trâu tốt, dùng chút roi vọt ắt được điều thuận lợi ích.

Hỏi: Thiên ma cũng là Bồ-Tát chăng?

Đáp: Không chỉ thế giới này mà là Bồ-Tát, mười phương thế giới ma vương phần nhiều là Bồ-Tát. Như được nói trong Kinh Duy-Ma-Cật :

“Mười phương thế giới làm ma vương thì phần nhiều là Bồ-Tát trụ giải thoát không thể nghĩ bàn, có thể xin tay, chân, đầu, mắt, tùy, não“.

Nói như vậy thì đều là Bồ-Tát trụ giải thoát không thể nghĩ bàn, tại sao thế? Nếu không phải là Bồ-Tát thì chưa thể làm việc ấy, ví như bước chân hương tượng, chẳng phải lừa sánh kịp, chỉ các Bồ-Tát mới có thể hành, như đã rộng nói đó.

Do nghĩa này nên phải biết rằng, Bồ-Tát khéo biết đủ loại hành của chúng sinh, vì muốn hiển ra lực phương tiện của công đức, trí tuệ nên, hoặc hiện ra làm sự giết, người giết, sự xin, người xin.

Hỏi: Nếu La-Hầu-La thật là Bồ-Tát, làm sao lại nói Thanh Văn, A-La-Hán đây?

Đáp: Bồ-Tát cũng gọi là Thanh Văn, cũng gọi là A-La-Hán, tại sao thế? Khiến tất cả chúng sinh nghe A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề nên gọi là Thanh Văn. Nơi tất cả Trời, người, A-tu-la đáng thọ cúng dường nên gọi là Ứng Cúng. Bồ-Tát Ma-ha-tát vì giáo hóa chúng sinh nên hiện làm Thanh Văn, A-la-hán.

Hỏi: Các Thanh Văn khác cũng là Bồ-Tát chăng?

Đáp: Các Thanh Văn khác cũng có vị là Bồ-tát, như trong Kinh Pháp Hoa, các Ngài Xá-Lợi-Phất và năm trăm đệ tử trọn là Bồ-Tát, đều sẽ làm Phật. Tất cả Thanh Văn đều là Bồ-Tát A-bệ-bạt-trí, như trong Kinh Bất Thối Chuyển Pháp Luân nói rộng. Do đó biết rằng, Bồ-Tát đều hiện làm Thanh Văn.

Hỏi: Tất cả Thanh Văn đều sẽ thành Phật chăng?

Đáp: Thanh Văn thành Phật, điều này cũng không sai.

Hỏi: Làm sao không sai?

Đáp: Trước dứt trừ chướng kiết sử, sau dứt trừ chướng trí tuệ, tịnh trị các địa, hướng đến Nhất thiết trí, do đó không sai.

Hỏi: Thiêu diệt kiết sử như chuỗi mắt mằm, làm sao được quả Phật?

Đáp: Nếu như ông nói, dứt trừ kiết sử không được thành Phật, thì ông và tất cả chúng sinh đều đủ các phiền não tức đáng là Phật. Ý ông nếu cho rằng, người đủ phiền não không phải là Phật thì, lìa phiền não đáng phải được thành Phật. Ông nói rằng, thiêu diệt sử phiền não, như chuỗi mắt mằm mà không thành Phật, cũng không có chuyện đó. Ta không phải muốn khiến loại đủ phiền não, sinh mằm Phật pháp; ông ngu si vô trí, vì hiểu điên đảo, cho rằng phiền não là hạt giống của Phật pháp.

A-la-hán lúc đầu dứt phiền não, sau trừ chướng ngại cho trí tuệ, tu đạo Bồ-đề, được thành chính giác. Trong A-la-hán, có số ít người đoạn trí chướng, có người không đoạn, có người được Vô tránh tam-muội, có người không được Vô tránh tam-muội, có người được năm thần thông, có người không, có người được bốn biện tài, có người không, có người được thiên xuất nhập tự tại, có người không. Tại sao vậy? Vì không đoạn trừ tất cả chướng ngại cho trí tuệ.

Hỏi: Thế nào gọi là chướng ngại cho trí?

Đáp: Xuất thế gian mà còn vô minh, gọi là trí chướng. Như Bà-La-Lưu-Chi trong Kinh Bản Hành nói kệ:

Vô minh có hai loại:
Thế gian, xuất thế gian.
Thế gian hành vô minh,
Hiền thánh đã xa lìa.
Ngu si không diệu giải,
Không thể biết như thật;
Y chỉ tâm thức này
Pháp giới các chỗ hiểm;
Chưa thể đến bản nguyên
Làm sao quyết định xuất?
Pháp thân, chứng niết-bàn
Chỉ Phật có thể rõ.

Phật Bà-Già-Bà mới có thể biết thể tính của trí huệ, và Đại Bi đoạn kiết. Đây gọi là chướng ngại cho trí được đoạn bởi Thanh Văn.

Thanh Văn có hai loại: Một là chăm tu thiên định, là người độn căn; hai là hồi hướng Bồ-đề, là người lợi căn.

Người thích hành Thiền, như Kinh Bảo Lương nói, giống như thủy tinh, rốt chẳng có thể thành bảo châu ma-ni. Thanh Văn tu Thiền cũng lại như thế, rốt chẳng thể thành quả Bồ-đề vậy.

Đây là cảnh giới của chư Phật, không phải tôi biết được. Một thừa, nhiều thừa, nay chỉ lược nêu nghĩa ấy để làm sáng Phật giáo, không có trái nghịch, tôi chưa thể rõ. Ví như trưởng giả đi xa cực mệt, hiện làm hóa thành, trong kinh này nói, chỉ có một thừa, thật không có ba. Phật cũng tự nói, chỉ có một thừa, lại không có hai, ba.

Hỏi: Như Lai dùng cái hành nào đoạn được kiết sử mà thành Phật?

Đáp: Trong kinh nói rằng, Phật bảo A-Nan: “Có thể tu Tứ như ý túc thì, hoặc trụ một kiếp, hoặc trụ nhiều kiếp, cho đến tận sinh tử.” Tất cả các kinh đều nói giống như thế. Nếu ông nói không có phiền não thì Ta cũng như vậy. Nếu có thân ái tín quy nơi ta, sẽ vì ông nói.

Hỏi: Làm sao trụ thọ?

Đáp: A-la-hán không có phiền não, giống với Bồ-tát Bát trụ, khéo tu Như ý túc nên có thể tùy ý trụ thế, cho đến tận cùng sinh tử. La-Hầu-La, Tân-Đâu-Lô...trụ đến tận cùng nơi thế là dùng thân này trụ thế, hay lại có thân khác trụ? Nếu lấy thân thật mà trụ thế, ắt không có nghĩa này; nếu biến hóa thân trụ thọ nhiều kiếp, thì điều này có lý. Cũng như trong Tăng Kỳ nói Như Lai Thanh Nhãn...vì hóa Bồ-Tát, tại Quang Âm Thiên, với chư Thanh Văn, trụ vô lượng trăm nghìn ức na-do-tha kiếp.

Như trong cõi trời kia, Thanh Văn trụ thọ nhiều kiếp, phải biết rằng, thế giới này cũng có Thanh Văn có thể trụ như thế. Thanh Văn không có kiết sử có thể trụ như thế, phải biết rằng, Bồ-Tát Bát địa cũng có thể như vậy, trụ đến tận cùng sinh tử.

Hỏi rằng: Phật nói, Di-Lặc Bồ-Tát nhất sinh bồ xứ. Do nhân duyên này biết rằng Bồ-Tát có sinh, làm sao được gọi là vô sinh đây?

Đáp: Nói có sinh thì là pháp hí luận. Bồ-Tát Ma-ha-tát dùng lực phương tiện, thị hiện thọ sinh, không phải là chân thật. Như Duy-Ma-Cật nói với Bồ-Tát Di-Lặc rằng: Vô sinh có thể được, làm sao Như Lai thọ ký cho nhân giả, một kiếp sẽ được A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề? Là quá khứ sinh, vị lai sinh hay hiện tại sinh? Nếu là quá khứ sinh thì quá khứ sinh đã diệt; vị lai sinh thì vị lai sinh chưa đến; hiện tại sinh thì cũng không trụ, nên như quán quá khứ, vị lai hay hiện tại sinh thì đều không thể được. Cho nên ta nói, Bồ-tát Bát trụ, ở A-tăng-kỳ kiếp thứ hai, hết sạch Hữu tác hành, trụ Vô tác hành, như A-la-hán đoạn kiết sử, mà nói kệ rằng:

Từ sơ phát ý lại,
Phương tiện hành các Địa,
Đến được Địa thứ tám
Tự tại, sạch các kiết.

PHẨM THỨ BA: THUẬN TU CÁC HÀNH

Hỏi: Như hướng được nói, Bồ-tát Bát địa khéo đoạn phiền não, tất cả kiết sử, làm sao thành Phật, được Nhất thiết trí?

Đáp: Bồ-tát Ma-ha-tát, trừ các ác nơi thân, tịch diệt kiết sử, lìa khỏi sinh tử, du hí tự tại, kim cương lực sĩ thường theo hộ trợ, được thân kim cương thanh tịnh, như trong Kinh Như Lai Tạng nói rộng. Được trí bốn biện tài, tịnh trí Địa thứ chín, trong hai nghìn Phạm Thiên được lực tự tại, có thể khéo thuyết pháp, làm Đại Pháp sư, có thể vào tạng bí mật của Như Lai. Tịnh trí Địa thứ mười, được vô lượng vô biên cấm chú phương thuật, có thể khiến tất cả tự tại vô ngại, làm Ma-hê-thủ-la thiên tử, cũng làm nơi y chỉ cho tất cả thế gian.

Hỏi rằng: Ma-hê-thủ-la được nói đó là giống với Ma-hê-thủ-la thế gian hay lại có thứ khác?

Đáp: Là Tịnh Cư Tự Tại, không phải thế gian tự tại. Ông nói là Ma-hê-thủ-la thì, danh từ tuy giống, nhưng không phải một người. Có Ma-hê-thủ-la Tịnh Cư, có ma-hê-thủ-la Tì-Xá-Xà. Kẻ Tịnh Cư này. Như là Bồ-tát? ở nơi Phật địa do như những chướng. Trong khoảng sát-na, số pháp như bụi nhỏ trong mười phương thế giới trọn đều biết rõ, có thể dùng miệng thổi khiến mười phương thế giới đều chấn động; lại dùng một thân khắp tất cả cõi Phật. Cũng như Hoàng thái tử khi bắt đầu thọ chức, dùng lực nghiệp của mình, sen báu lớn tự nhiên hóa hiện ra, thọ địa vị Nhất thiết chủng trí, ngôi vương tòa hoa sen báu, có vô lượng Bồ-tát cũng ngồi trên tòa hoa sen mà tự nhiên quanh. Ngôi tòa sen báu rồi, chư Phật trong mười phương thế giới phóng ánh sáng lớn chiếu đến, Bồ-tát này thọ địa vị quán đảnh, như trưởng tử của Chuyển Luân Thánh Vương nhận vương vị; khi thọ quán đảnh rồi, ngay nơi tòa ấy, đoạn trừ chướng ngại vi tế của cảnh trí, được tam-muội Thủ Lăng Nghiêm, tam-muội Tì Lăng Nghiêm, tam-muội Pháp Hoa, được tam-muội quyết định tất cả pháp chân thật, tam-muội giải thoát không thể nghĩ bàn, tam-muội thậm thâm vô úy hải thủy, tam-muội vi diệu thanh tịnh lìa cấu, tam-muội các pháp bình đẳng vô ngôn thuyết, cho đến tam-muội kim cương.

Được các tam-muội như thế rồi, trọn không có chướng ngại, tất cả hành đầy đủ viên mãn, giác tất cả cảnh trí, thành A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề.

Thành chính giác rồi, được mười lực của Như Lai, được trí bốn biện tài, mười tám pháp bất cộng; có thể đến khắp tất cả cõi Phật, được pháp thân bất hoại của tất cả chư Phật; khắp đầy tất cả pháp giới; tất cả tướng của ba nghiệp thân, miệng, ý đều trọn trừ diệt, được chỗ vô vi tịch diệt.

Lên địa vị Như Lai có hai nhân duyên: Một là, hiện rõ sắc thân trong tất cả thế gian, trọn dùng lực của bản nguyện vô tác; hai là, vì tướng phân biệt của chúng sinh khác nhau, cho nên có thể làm đủ loại sắc tướng, đều trọn ứng hiện. Đây gọi là cảnh giới không chướng ngại của Như Lai.

Hỏi rằng: Như trong kinh nói, từ bắt đầu xuất gia, có thể trụ Phật pháp, gọi là pháp thân?

Đáp: Sự này chẳng phải vậy. Nếu ông lấy đó gọi là pháp thân, chỉ có pháp, không có Phật, ắt không có ba quy y. Nếu muốn khiến đủ ba quy y thì, bắt đầu từ Sơ địa, cho đến Thập địa tại cõi trời Tịnh Cư, thành chính giác, tự tại ứng hóa gọi là pháp thân, đầy đủ Tam Bảo.

Hỏi: Nếu lấy như vậy gọi là pháp thân thì hư cấu không thật. Tại sao thế? Như Lai đầy đủ công đức, bỏ trời Đâu-Suất xuống Diêm-Phù-Đề, sinh ở vương cung, ở thân sau cùng được thành Bồ-đề. Làm sao lại nói rằng, nơi cõi trời Tịnh Cư được thành Phật đạo gọi là pháp thân đây?

Đáp: Không phải thành Phật ở Diêm-Phù-Đề. Công đức của Thập địa không phải là pháp của cõi Dục, huống gì nơi Diêm-Phù-Đề mà thành chính giác. Trước ta chẳng nói, Bồ-tát Bát trụ, sạch tất cả kiết sử lậu hoặc, có thể làm Phạm Thiên Vương của nghìn thế giới, Bồ-tát Cửu trụ làm Phạm Vương của hai nghìn thế giới; Bồ-tát Thập trụ làm Phạm Thiên Vương của ba nghìn thế giới; Dùng nguyện lực tạm mà sinh cõi trời Tịnh cư ở nơi xứ này. Diêm-Phù-Đề thật thân thành Phật thì ắt chẳng có nghĩa ấy. Do nghĩa này nên phải biết rằng thành Phật ở Tịnh Cư Thiên, không phải ở Diêm-Phù-Đề.

Hỏi rằng: Giả sử là sinh ở Diêm-Phù-Đề mà thành được Phật thì, có thể nơi ba nghìn đại thiên thế giới cũng được tự tại?

Đáp: Sự này chẳng như vậy, tại sao thế? Quả báo phúc đức quyết định có chỗ, vì ông không biết nên nói như thế. Nếu Thích-Ca Mâu-Ni chúng sinh ở Diêm-Phù-Đề mà nơi ba nghìn đại thiên thế giới được tự tại thì, thì nơi tất cả thế giới cũng phải tự tại.

Hỏi rằng: Nếu khiến mười phương đều được tự tại lại có lỗi gì?

Đáp: Nếu như thế thì chỉ là thế giới của một Phật, chư Phật mười phương ắt không có y quả. Lại nữa, như các kinh nói, thì đều nói rằng, Thích-Ca Như Lai Vương thống lĩnh ba nghìn đại thiên thế giới, không nói là cho đến mười phương thế giới. Nếu như lời ông thì ắt chẳng có nhân quả. Như trong kinh nói, chư Phật ra đời, quốc độ và chúng sinh đều là y báo, mỗi vị đều có giới hạn. Cho nên biết rằng, tại cõi trời Tịnh Cư thành chính giác, thống lĩnh ba nghìn đại thiên thế giới, không phải Diêm-Phù-Đề.

Hỏi rằng: Nếu Phật không phải tại Diêm-Phù-Đề thành chính giác thì bốn tháp của Như Lai ắt không có ích lợi?

Đáp: Trước ta đã chẳng nói ư? Nếu lấy nhân duyên kiết sử mà thọ thân, ắt không thành đạo vì không có Thi-la ba-la-mật, nếu không có Thi-la ba-la-mật ắt không có các Ba-la-mật, nếu không có các Ba-la-mật ắt chẳng có Phật, nếu không có Phật, ắt không có bốn tháp.

Hỏi rằng: Điều được ông nói đều không có nghĩa lý, tại sao thế? Tất cả các bộ luận sư đều nói rằng, tất cả chư Phật đều từ Diêm-Phù-Đề mà ra. Mà, Phật Thích-Ca Như Lai sinh ở nước Lâm-Di-Ni, tại thành Già-Da, ngồi nơi đạo tràng thành đấng chính giác, nơi Ba-la-nại mà chuyển pháp luân, nhập Bát niết-bàn ở thành Câu-thi-na. Cho nên, ông nói không đúng vậy.

Đáp: Sự này chẳng phải vậy, tại sao thế? Ý của ta không phải khiến chư Như Lai ở đây mà ra; tại cõi trời Thủ-Đà-Hội mà thành chính giác. Nếu thành chính giác ở Thủ-Đà-Hội thì ắt không phải sinh ở vương cung, cũng không xuất gia, cũng không thành đạo. Tại sao thế? Nếu như thế, Như Lai bèn không có thân tộc cũng không có chỗ sinh, cũng không có diệt độ, như Kinh Pháp Hoa, Kinh Trí Chiếu, Kinh Như Lai Xuất Sinh đều nói rộng. Như Lai chẳng sinh chẳng diệt. Ngài Ca-Diếp cũng tự nói rằng, ta nương Nhất Thiết Chủng Trí mà xuất gia. Phải biết nghĩa này tức là thị hiện Như Lai bất sinh. Trong kim quan mà đưa chân ra cho ngài Ca-Diếp chỉ lẽ tức là nói Như Lai bất diệt. Cho nên phải biết rằng, pháp thân Như Lai không sinh chẳng diệt.

Hỏi rằng: Như Lai đều không có chút sinh diệt nào ư?

Đáp: Ta nay nương lý, chân chính nói rằng, Như Lai bất sinh bất diệt, không phải là hư vọng. Như Lai chỉ dùng phương tiện thị hiện sinh diệt, đều là không thể nghĩ bàn, vì giáo hóa chúng sinh. Như Phật trong kinh Tu-Lại nói: Ta nơi thế giới Sa-bà, nếu lấy thân thật hiện thì, ắt không một ai nhận sự giáo hóa của Ta.

Cho nên, chỗ này cực thâm sâu nhất, cũng là bí mật, cũng gọi là hiển hiện đều vì chúng sinh căn thấp trí tuệ nhỏ cạn, không có thể biết được pháp rất thâm sâu này. Cho nên, phương tiện làm hiện sự này, dùng kệ tụng rằng:

Đại thừa rất sâu rộng
Hiển hiện dễ nói được,
Trí cùn, tâm hẹp yếu
Nghe ắt kinh sợ, nghi;
Nếu là chân Phật tử
Biết được thâm sâu này.
Nay mới chân thật nói,
Chỉ vì người cầu Phật
Thành tựu nơi hai thừa,
Các trời, người lợi căn,
Thọ phước ngồi thừa này
Gọi là đạo Đại thừa.
Đại thừa hay sinh ra
Đạo Thanh Văn, Duyên Giác.
Nếu ngăn Đại thừa thì
Làm sao được các quả;
Giống như gốc các từ
Lìa gốc ắt không từ.
Nếu lìa Ma-ha-diễn
Cũng không tất cả thừa.
Người độn căn thiếu trí
Không tin nơi Đại thừa;
Bởi vì không thể tin
Ắt không tất cả thừa.
Tự lợi kiêm lợi tha
Gọi là thừa vô thượng.
Cho nên phải gần gũi
Cho đến thành Phật đạo.

Nghĩa này rất sâu, khó có thể bày rõ, không nên ở chỗ nào cũng vì người nói.

Hỏi rằng: Tuy không được nói ở tất cả mọi nơi, nên vì người có thể hiểu mà nói. Nếu phát đại tâm tăng trưởng trí tuệ, nên vì người này phân tích đầy đủ như đã được nói ở trước.

Đáp: Có bốn bất tư nghi, nghĩa là: Phật bất tư nghi, thiền định bất tư nghi, Long thần bất tư nghi, nghiệp báo bất tư nghi. Phật bất tư nghi, nên hiển bày pháp, chỉ có chúng sinh căn khí sắc bén, từ Phật Lô-Xá-Na đến nay, các pháp được nói mới có thể thọ nhận.

Hỏi rằng: Làm sao từ Phật kia cho là thứ tự cho đến nay được?

Đáp: Pháp thân Như Lai vì giáo hóa chúng sinh mà có bốn phương tiện, những gì là bốn? Một là Đa-đàn-đa-la-ba-la-tì-địa; hai là Đa-đàn-đa-la-ni-tì-trí; ba là A-đần-đa-ba-la-tì-trí; bốn là A-đần-đa-la-tì-trí (Bốn Tàn ngôn thâm diệu không thể dịch, nên giữ bản Phạn).

Hỏi rằng: Nếu pháp thân Như lai thường là tịch diệt, không có tướng, vô vi thì làm sao mà tùy thuận được hữu tướng?

Đáp: Vì lực bản nguyện. Như từ khuru nhập Diệt tận định, tuy không có tướng của tâm, nhưng nếu đánh kiên trụ, âm thanh phát ra, đến tai, thì tùy âm thanh phát kia tức xuất được định. Bồ-tát cũng lại như vậy, phát tâm Bồ-đề, lực nguyện bản thể, nếu khiến tôi được pháp thân tịch diệt. Lúc ấy, tâm thức tuy không có tướng, vì lực bản nguyện nên giáo hóa chúng sinh. Cho nên, pháp thân vô tướng của Như Lai bèn có thể ứng khắp, tùy thuận hữu tướng. Như ba nghìn đại thiên thế giới, trăm ức Đâu-Suất thiên, trăm ức Diêm-Ma thiên, đều cùng lúc thị hiện sắc thân trọn khắp. Hiện sắc thân rồi, hoặc lại xả bỏ thọ mạng, hoặc lại hiện nhập thai, hoặc hiện sơ sinh, hoặc làm Đế-Thích, Phạm Thiên Vương phụng sự phải trái, hoặc hiện đi bảy bước, hoặc hiện sư tử hồng, hoặc lại tự nói rằng trên trời và nhân gian Ta là tối tôn tối thượng; thân cuối cùng đoạn sinh lão bệnh tử, hoặc hiện đồng tử, hoặc hiện vào cung, hoặc hiện xuất gia, hoặc hiện khổ hạnh, hoặc hiện ngồi đạo tràng, hoặc hiện hàng phục ma, hoặc hiện lúc ban đầu thành Phật, hoặc hiện Đế-Thích, Phạm Thiên thỉnh chuyên pháp luân, hoặc hiện thành thực, không thành thực chúng sinh, hoặc hiện độ thoát người đã thành thực, hoặc hiện sẽ nhập Niết-bàn, hoặc hiện đã nhập Niết-bàn, hoặc hiện ở Diêm-Phù-Đề toàn thân xá-lợi, phân chia thân xá-lợi, hoặc hiện từ Đâu-Suất trở xuống, cho đến hiện độ thoát chúng sinh thành thực; tùy chỗ đáng thấy được mà đều vì thị hiện.

Hoặc lại thị hiện rất nhiều, hoặc lại tạm thời thị hiện.

Như thế mà nói, gọi là nghĩa chân thật. Rốt không có ba A-tăng-kỳ kiếp tu hành các Ba-la-mật mà thành, chỉ bốn mươi, năm mươi năm quả rồi diệt tận ư? Làm sao phải nói, nhân thì như núi Tu-Di, núi Chi-La mà quả thì chỉ chấp nhận như phần hạt cải, vi trần.

Cho nên, lời ông tức là điên đảo.

Như trong pháp của ta mới khiến cho nhân như hạt cải mà quả như núi Tu-Di, Chi-La; điều này hợp với nghĩa kia. Cho nên, cái nhân ba A-tăng-kỳ kiếp, được quả báo sạch hết sinh tử, ứng thân giáo hóa chúng sinh, pháp thân thường tồn, như được nói bởi phẩm Thọ Lượng trong Kinh Pháp Hoa, cũng như trong phẩm Văn Thù Thọ Ký nói vậy.

Thế nào gọi là Đa-đần-đa-la-ni-tì-trí? Như Phật nói, ta làm Phật sự đã xong- nói với các từ khuru-thời Niết-bàn của Ta đến. Như thế, mười phương chư Phật, cũng lại như vậy, vì giáo hóa chúng sinh nên nói như vậy, thật ra không diệt. Trong tất cả cõi Phật, thần thông biến hóa, đều bình đẳng với pháp giới hư không. Cho nên phải biết rằng, pháp thân là thường, sắc thân ứng hóa nên vô thường. Nếu lấy sắc thân để quán Phật thì không gọi là quán Như Lai. Như Phật nói kệ:

Nếu lấy sắc thấy Phật
Âm thanh cầu Như Lai,
Người này hành đạo tà,
Không gọi là thấy Phật.

Vì nghĩa này nên, lấy pháp thân quán Phật gọi là thấy Như Lai chân thật. Như Từ khuru-ni Liên Hoa Sắc, thấy sắc thân Phật bèn nghĩ thế này: “Ta thấy Phật trước hết”. Phật bảo: “Người không thấy Phật trước hết, chỉ có Tu-Bồ-Đề biết về pháp thân, đã thấy Ta trước”. Do đó phải biết rằng, thêm bậc Thập trụ gọi là thấy pháp thân. Nếu lễ pháp thân tức là lễ tất cả sắc thân, như Phật nói trong Kinh Pháp Hoa: Nếu ai xưng danh, cúng dường pháp thân Bồ-Tát Quán Thế Âm thì hơn cả cúng dường sáu mươi hai ức sắc thân chư Phật. Tại sao thế? Vì dùng thêm bậc Thập địa đặc pháp thân Phật, cũng gọi là Bồ-tát, cũng gọi là Phật. Do đó biết rằng, pháp thân là gốc, vô lượng sắc thân đều nương pháp thân mà hiện hóa ra. Cho nên Phật bèn giả thuyết sáu mươi hai ức Hằng hà sa sắc thân không bằng cúng dường một pháp thân vậy. Như được Phật nói trong Kinh Bảo Tích: “Như vậy, Ca-Diếp, như người thế gian, khi trăng mới lên, cung kính lễ bái, nhưng cho đến tròn đầy không cung kính. Tại sao thế? Vì từ lúc ban đầu cho đến lúc tròn đầy lễ bái nhưng không

có tâm cung kính. Như vậy, Ca-Điếp, nếu thiện nam tử nào muốn cung kính Ta, trước phải kính lễ Bồ-Tát, tại sao thế? Vì Phật từ địa Bồ-tát mà được đầy đủ viên mãn, cho đến trải qua sinh tử biến hóa sắc tượng lợi ích chúng sinh. Do nghĩa này, họ đã được quả vị Phật, là thật Phật nói, không hư vọng vậy.”

Hỏi: Nếu chưa vào địa của Bồ-Tát, Tì khuru thọ giới cụ túc được nhận sự lễ kính chăng?

Đáp: Được lễ. Vì Bồ-tát sơ phát tâm hơn tất cả Thanh Văn, như kệ được nói bởi Ngài La-Hầu:

Nếu phát tâm sâu
Ất sinh Bồ-đề,
nên được là người
Tất cả lễ kính.

Hỏi rằng: Làm sao mà Tì khuru thọ giới cụ túc lại lễ người không có giới cụ túc, chưa vào chính vị Bồ-tát đây?

Đáp: Nên lễ Bồ-tát, tại sao vậy? Giới Thanh Văn phải cần thọ được, hết thọ mạng liền xả; Bồ-tát phát tâm thành tựu giới tự tính đệ nhất nghĩa, giới giải thoát. Cho nên, Thanh Văn tuy thọ giới cụ túc nên lễ Bồ-tát chưa vào chính vị ấy. Vì thể tính của Bồ-tát không giết, lia xa dao gậy, cho đến côn trùng cũng trọn không có tâm giết, mà có tâm quý. Như thế, nói rộng, thể tính không trộm cho đến thể tính không có tà kiến. Như giới Ba-la-đề-mộc-xoa khi mạng hết liền bỏ, thôi đạo liền bỏ; Bồ-tát đại sĩ thành tựu tính giới, cho đến đạo tràng rốt cuộc không bỏ. Do nghĩa này nên, tuy thọ giới cụ túc cũng nên vì làm lễ.

Hỏi: thành tựu thể tính giới mới có thể cúng dường, không nên lễ bái.

Đáp: không đúng. Vì có công đức của giới nên cúng nên lễ bái, há chỉ cúng dường? Ông nói rằng, Bồ-tát không thọ giới (cụ túc), không nên hướng lễ. Ta nay lại sẽ vì ông mà nói rộng. Không phải chỉ vì bạch tứ yết-ma mà đã là thọ giới cụ túc. Như trong Tì-ni Tì-bà-sa nói, thọ giới cụ túc có mười loại; Bồ-tát có đủ loại thọ giới. Những gì là mười? Như Phật tự nói: “Thiện lai tì-khuru”, tự nhiên đã được thọ giới cụ túc; như Ma-Ha Ca-Điếp nhân duyên tự thệ mà thọ giới cụ túc; Như Kiền Trần Như kiến đế nên thọ giới cụ túc; như Tì-khuru ni Ba-Xà Ba-Đề, lấy tám pháp thọ giới cụ túc; như Liên-Ma-Đề-Na, Tì khuru ni khiến sử thọ giới cụ túc; Như Tu-Đà-Ni-Da, sa-di luận nghĩa mà thọ giới cụ túc; như Tì-khuru Da-Xá...thiện lai thọ giới cụ túc; như Bạt-Đà-La-Ba-Lăng-Già ba quy y mà thọ giới cụ túc; như biên địa, đệ ngũ luật sư thọ giới cụ túc; như ở trung quốc, bạch tứ yết-ma thọ giới cụ túc. Do đó, Bồ-tát thường thọ giới cụ túc, chưa từng lia bỏ.

Hỏi rằng: Nếu mặc pháp phục Bồ-tát được lễ, còn bồ-tát bạch y thì không chăng?

Đáp: Phương tiện của Bồ-tát đầy đủ ngũ thông, tùy thuận chúng sinh tất cả hình tượng mà y phục giống họ, cũng tùy tất cả chúng sinh mà vào các đường, giống các loại hình trạng của họ, các đại Bồ-tát tùy nghiệp báo của chúng sinh, biến hóa thọ thân. Như kệ được nói bởi Tôn giả Câu-Ma-La-Đà:

Các đường trọn biến hóa
Chỉ trừ Tịnh Cư thiên,
Chuyển đủ loại tùy nghiệp
Không đâu chẳng thọ sinh.

Do đó nên biết, các Bồ-tát thường giống để làm lợi ích, tùy chúng sinh kia mà hóa đạo, dùng lực phương tiện, chỉ vì chúng sinh, chẳng phải bị trói buộc bởi nghiệp phiền não, như kệ được nói bởi Tôn giả Đề-Bà:

Hoặc hiện làm Sư trưởng,
Hoặc lại làm đệ tử,
Dùng đủ loại phương tiện
Vì dạy các phàm ngu.
Tự tại nơi các thú,
Thường được chúng cung kính,
Nếu không cung kính thì
Là nghiệp đại kiêu mạn.

Do đó Bồ-tát tuy hình thức trang phục tại gia, nên được kính lễ. Giống như Như Lai, vì giáo hóa chúng sinh, hoặc làm đủ loại hình trạng, cũng như vì giáo hóa vua Phất-Ca-La mà làm hình lão tì khuru, làm hình thức thọ ngôi, làm hình thức lực sĩ, làm hình thức thuật sư đàn địch, cũng hiện đủ loại hình thức người tại gia. Tuy làm đủ loại vô lượng hình trạng, tất cả đều nên cung kính lễ bái. Cho nên, tuy y phục giống tục, nên thêm lễ kính, như kệ được Phật nói:

Nghiêm sức các hành mà tịch diệt,
Điều phục quyết định tu Phạm hạnh,
Với các chúng sinh, bỏ dao gậy,

Gọi là Sa-môn, Bà-la-môn.

Do đó, với các Bồ-tát, không nên lấy hình trạng tướng mạo của họ mà sinh phân biệt. Bồ-tát chỉ vì chúng sinh ba cõi, là ngôi nhà lớn; hoặc hóa làm Phật, hoặc hóa làm trời, người cho đến hóa làm đủ loại súc sinh, tất cả đều nên lễ. Bồ-tát kia là tự vi diệu công đức, không nên tác tâm lễ trạng hưởng ấy như người thế gian. Hết mình lễ hình tượng, xa kính pháp thân, há tại vàng, đá, bùn, đất, gỗ mà tôn sự ư? Cho nên Bồ-tát dùng các phương tiện, làm hình thức bên trong, bên ngoài lợi ích chúng sinh, lễ kính không có lỗi. Do đó, Như Lai không phải Niết-bàn, không phải không Niết-bàn, như kệ được nói bởi Ngài La-Hầu-La:

Sinh tử khổ lâu dài
Phải nên nhập Niết-bàn,
Dùng lực đại từ bi
Trụ lâu mà chẳng bỏ.

Cho nên phải biết, tùy sinh tử lâu xa, pháp thân thường trụ mà ứng hiện sắc thân thì giống như đèn tắt; cho nên pháp thân Bồ-tát hơn sắc thân của chư Phật. Sắc thân chư Phật, nơi cõi Dục thành chính giác; Pháp thân Bồ-tát trụ ở cõi trời Tịnh Cư, trụ nơi Nhất thiết chủng trí của chư Phật. Sắc thân chư Phật vì giáo hóa chúng sinh, khiến các Đế-Thích, Phạm Thiên, Tứ Thiên vương.. trọn đều cung kính. Cho nên Phật nói, cung kính cúng dường sáu mươi hai ức số cát sông Hằng sắc thân chư Phật, không bằng cúng dường một pháp thân của Bồ-tát vậy. Như được nói trong Kinh Nhất Thiết Phúc Đức Tam-Muội, hi lạc chính pháp, rốt chẳng nói Phật nhập Niết-bàn. Như trong Kinh Pháp Hoa nói kệ:

Thường ở núi Linh Sơn,
Và các trụ xứ khác,
Người phàm ngu, vô trí
Tuy ở mà không thấy.

Như trong Kinh Nhập Nhất Thiết Thế Giới Đại Trang Nghiêm Tam-Muội nói: “Thiện nam tử, ông thấy pháp thân Như Lai chăng?” – Thưa rằng: “Thế Tôn, duy nhiên đã thấy; trong một lỗ chân lông, thấy ức trăm na-do-tha thế giới chư Phật, nghiệp thân khắp..đầy khắp tất cả thế giới chư Phật“. Lại, trong Như Lai Mật Tạng nói: Trì Tóc Tật Bồ-Tát quán trên đỉnh của Như Lai, đến vô lượng thế giới chư Phật, như không thể thấy; như Ngài Mục-Kiền-Liên tìm âm thanh nói Pháp của Như Lai, cho đến Dã Mã thế giới cũng không thể đến cùng âm thanh của Phật. Như được nói trong Kinh Thủ-Lăng-Nghiêm, Như Lai ở trong cung nhưng hiện trong vô lượng thế giới, sơ sinh, chuyển pháp luân, nhập Niết-bàn.

Như trong Kinh Mật tạng nói, pháp thân Như Lai trụ ở trong thân của tất cả chúng sinh, quang ảnh hiện ra bên ngoài giống như châu ma-ni trong lụa tinh khiết, không chỗ che chướng cũng lại như thế.

Cho nên phải biết rằng, pháp thân Như Lai khắp trong thân của tất cả chúng sinh, như được Phật nói, cho đến cỏ cây tiểu mộc cũng trọn đều nhập, không nên sinh hại, hưởng gì lại là các loài khác.

Cho nên không nên so sánh chúng sinh, trừ các Như Lai ra không ai có thể biết, như được Ngài Duy-Ma-Cật nói. Tất cả cõi Phật đều trọn nghiêm tịnh, thế giới Sa-Bà này cũng như vậy. Chúng sinh tâm lớn có Như Lai tạng nên Thích-Ca Như Lai dùng phương tiện khéo, khiến chư Thanh Văn, các đại đệ tử hiện vào ngũ trước ác thế; Các ngoại đạo ...tuy chấp một hay khác, nhưng những người như thế, trong tất cả thân đều có pháp thân, ắt đều từ phương tiện khéo của Bồ-tát mà sinh, đều là hiện pháp đạo Ma-ha-diễn.

Cho nên biết rằng, trong ba nghìn đại thiên thế giới, vì giáo hóa chúng sinh nên đủ loại không giống nhau. Nếu chúng sinh lợi căn, vì tán thán Đại thừa mà không có cơ hiềm, khiến tâm dễ hiểu; nếu chúng sinh độn căn vào rừng tà kiến, khoắc lưới ngu si, nếu nhân duyên được thấy chư Phật Bồ-tát, diệt các tà kiến mới vào Đại thừa.

Cho nên, Ma-ha-diễn trong các thừa là căn bản nhất. Nếu có chúng sinh thọ trì tin hiểu Đại thừa này, phải biết người này nghiệp báo phiền não đều trọn tiêu diệt. Như Thế Tôn vì vua A-Xà-Thế giải các nghi hối. Được nói trong Kinh: Quang Tướng, chớ nói như thế, tại sao vậy? Ông ở thế giới Phật khác, mười kiếp tu các thiện định, không bằng ở Sa-Bà thế giới này, trong khoảng thời gian một bữa ăn tu hành tâm từ. Tại sao thế? Ở thế giới khác đoạn trừ phiền não cũng không bằng ở thế giới Sa-Bà này, trong khoảng bữa ăn tu tập nghiệp thiện. Như trong Dữ Văn Thù Sư Lợi Thọ Ký nói, và các kinh khác, đều phân tích đầy đủ.

Nếu có chúng sinh phỉ báng chính pháp, như trong Kinh Bát-Nhã và Kinh Pháp Hoa nói rộng, tội báng pháp ấy quá cả tội nghịch. Nếu có thể thọ trì tin hiểu Đại thừa thì cho đến năm tội vô gián ...đều trọn tiêu sạch, như kệ được Phật nói:

Tội nghiệp nặng đã tạo,
Có thể tự hồi sâu,
Kính tin pháp Đại thừa

Nhỏ trừ gốc các tội.

Phật nói pháp tướng chân thật như thế, tín tâm thứ tự, liên tục chuyên chú, đều trọn không tịch, ác đã tạo trước tức có thể tiêu diệt, như Thế Tôn nói trong Kinh Giải Trừ Nghi Hối: “Đại Vương, quán sát tâm ông, lấy tâm nào mà giết cha? Là tâm quá khứ, tâm vị lai, hay tâm hiện tại đây? Nếu là tâm quá khứ thì tâm quá khứ đã diệt, nếu tâm đã diệt ắt chẳng có phương sở, cũng không có chỗ ở; Nếu là tâm vị lai thì tâm vị lai chưa đến; Nếu là tâm hiện tại thì tâm hiện tại chẳng trụ. Ví như huyền hóa, không phải xanh, vàng, đỏ, trắng, tím, pha lê, thể tính thuần tịnh, cho đến không có tướng, không thể thấy. Như thế nói rộng, tức được thẳng thú”.

Cho nên phải biết, Ma-ha-diễn là thừa căn bản. Như trong Kinh Di-Lặc Trang Nghiêm nói: “Phát tâm Bồ-đề, hiểu tâm Bồ-đề, trụ tâm Bồ-đề, được lợi ích lớn, không vào đường ác; hiểu tâm Bồ-đề, tịnh tâm Bồ-đề, từ địa đến địa, từ từ tăng ích, mà được pháp thân, hay hiện thần thông, như được biến hóa bởi Phật Lô-Xá-Na. Kệ rằng:

Nếu được thân vô cấu
Sắc tượng ắt vô lượng,
Hoặc hiện ở Diêm-Phù,
Hoặc chỗ ở Đâu-Suất;
Từ nơi Phật Định Quang
Đến tận cùng sinh tử,
Biết thời và không thời,
Phải biết Định Quang hóa;
Không phải nơi hình sắc,
Cũng không phải vô tướng
Trọn do nơi bản hành,
Cũng giống trăng trong nước.
Thân khẩu ý đều mật,
Trọn là pháp bất cộng.
Tất cả các thế giới
Hiện sắc thân giải thoát.
Trì thế các trời, người
Muốn quán thấy đánh Phật
Vô biên, chẳng nghĩ bàn
Quá cả ức thế giới;
Mục Liên, các đệ tử
Chí tâm cầu tiếng Phật
Quá trăm nghìn thế giới
Tìm thanh, không biên giới.
Pháp thân, nghiệp công đức
Tất cả không thể biết.
Không thể dùng hình loại
Ngôn từ khéo tuyên nói;
Thấy, nghe chỉ lực Phật,
Không phải cảnh giới tôi.
Nghĩ muốn báo ân Phật
Đánh lễ, tín, phụng hành.
Nay pháp được ta nói
Hồi hướng các chúng sinh
Trọn diệt kiết phiến não
Chứng được vô thượng đạo.

LUẬN VÀO ĐẠI THỪA, QUYỀN HẠ HẾT
Sửa bản in: Thanh Phi - Thanh Hạnh